

Bạn nên xem cuốn tài liệu này là một phần quan trọng kèm theo chiếc xe, nó sẽ giúp bạn khai thác một cách hiệu quả nhất các tính năng hoạt động của xe và nên chuyển cho người sử dụng tiếp theo nếu bạn bán xe.

THÔNG TIN NGƯỜI SỬ DỤNG

(Người sử dụng đầu tiên):

Tên: Điện thoại:

Địa chỉ:

Ngày bán:

(Người sử dụng tiếp theo):.....

- Tất cả các thông tin trong cuốn tài liệu này được cập nhật tại thời điểm phát hành. Tuy nhiên, THACO có quyền thay đổi tại bất cứ thời điểm nào do chính sách luôn cải tiến sản phẩm của mình.

- Cuốn tài liệu này áp dụng cho các loại xe Bus THACO BRT trang bị động cơ HINO J08E.

LỜI NÓI ĐẦU

Trước hết, chúng tôi xin cảm ơn quý khách hàng đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm xe khách THACO.

Cuốn tài liệu này sẽ hướng dẫn cho các bạn về các đặc điểm và cách vận hành sản phẩm xe khách TB120-BRT. Hãy đọc kỹ các thông tin trong cuốn tài liệu này, nó sẽ giúp bạn rất nhiều trong việc sử dụng và phát huy tối đa các tính năng hữu ích của xe.

Xin lưu ý, tất cả các hoạt động bảo trì đối với xe phải được thực hiện bởi các Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO. Nơi đó có các thợ chuyên môn lành nghề, các dụng cụ thích hợp và phụ tùng chính hãng, điều quan trọng là họ hiểu rõ nhất về chiếc xe của bạn. Trạm dịch vụ ủy quyền THACO sẵn sàng cung cấp các dịch vụ bảo trì chất lượng chuyên môn cao và đáp ứng bất kỳ yêu cầu hỗ trợ nào.

Ghi chú: Do người mua tiếp theo có thể rất cần đến các thông tin trong cuốn tài liệu này, nên nếu bạn bán xe, xin hãy chuyển cuốn tài liệu hướng dẫn này cho chủ xe kế tiếp.

KHUYẾN CÁO: Những hỏng hóc nghiêm trọng đối với động cơ và hệ thống truyền lực, nguyên nhân có thể do sử dụng nhiên liệu và dầu bôi trơn kém chất lượng hoặc không thích hợp, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất. Vì vậy hãy sử dụng nhiên liệu và dầu bôi trơn chất lượng cao đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật được liệt kê trong những trang cuối cuốn sổ này.

NỘI DUNG

MỤC LỤC

1. GIỚI THIỆU	7-10
2. TỔNG QUAN XE.....	11-14
3. ĐỒNG HỒ HIỂN THỊ VÀ ĐÈN CHỈ BÁO....	15-24
4. CHỨC NĂNG AN TOÀN CỦA XE.....	25-36
5. CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE	37-53
6. ĐIỀU KHIỂN XE	55-64
7. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP.....	65-70
8. BẢO DƯỠNG	71-94
9. THÔNG SỐ KỸ THUẬT	96-101

GIỚI THIỆU

1

Cách sử dụng sô tay hướng dẫn.....	1-8
Yêu cầu về nhiên liệu Diesel	1-9
Phụ tùng chính hãng.....	1-9
Giai đoạn chạy rà.....	1-9
Kiểm tra trước khi điều khiển xe	1-10
Đề phòng khi sử dụng xe mới.....	1-10
Kế hoạch kiểm tra.....	1-10

CÁCH SỬ DỤNG SỔ TAY HƯỚNG DẪN

Sổ tay hướng dẫn này sẽ giúp bạn đạt được niềm vui lớn nhất sau tay lái trên chính chiếc xe của bạn. Vì thế chúng tôi khuyên bạn hãy dành thời gian để đọc toàn bộ cuốn sách và nắm kỹ các thông tin được nêu bên trong. Tuy nhiên, để tránh bị thương vong hoặc những trường hợp xấu nhất có thể xảy ra, bạn nên đọc kỹ phần KHUYẾN CÁO và THẬN TRỌNG, GHI CHÚ. Đây là những nội dung giúp bạn lái xe an toàn và thoải mái. Vì vậy bạn phải đọc kỹ và tuân thủ theo đúng các chỉ dẫn được nêu trong các mục này.

Khi đọc cuốn sách này bạn có thể tìm thấy các đặc tính, các thông tin quan trọng về an toàn và lái xe trong các điều kiện đường sá khác nhau.

Các phần chính của sổ tay được liệt kê trong phần mục lục.

Các hình vẽ minh họa bên cạnh các hướng dẫn trong cuốn sách này giúp giải thích rõ nhất về chiếc xe của bạn.

Trong sổ tay này bạn sẽ nhìn thấy nhiều chỉ mục: KHUYẾN CÁO, THẬN TRỌNG, GHI CHÚ. Đây là những nội dung giúp bạn lái xe an toàn và thoải mái. Vì vậy bạn phải đọc kỹ và tuân thủ theo đúng các chỉ dẫn được nêu trong các mục này.

⚠ CẢNH BÁO

PHẦN CẢNH BÁO nhắc nhở về tình huống có thể có hại, gây ra thương tích nghiêm trọng, thậm chí có thể dẫn đến tử vong nếu không tuân thủ theo nội dung đã được cảnh báo.

⚠ THẬN TRỌNG

PHẦN THẬN TRỌNG nhắc nhở về tình huống có thể gây ra hư hỏng xe nếu như bạn không lưu ý đến thông tin **THẬN TRỌNG**.

* GHI NHỚ

GIHI NHỚ là các thông tin hữu ích cho bạn.

YÊU CẦU NHIÊN LIỆU

Nhiên liệu dầu Diesel

Để tối ưu hóa tính năng hoạt động của xe, chúng tôi khuyên bạn nên sử dụng nhiên liệu Diesel theo tiêu chuẩn Việt Nam 5689:2005 có chỉ số Cetan >46.

Không sử dụng nhiên liệu của ngành hàng hải, dầu tỏa nhiệt hay những chất phụ gia không được chấp thuận, điều này sẽ làm nhanh mòn, gây nguy hiểm cho động cơ và sẽ dẫn đến giới hạn bảo hành cho xe của bạn.

THẬN TRỌNG:

Không để xăng hay nước lọt vào trong thùng chứa nhiên liệu. Điều này là rất cần thiết để tránh tắc nghẽn bơm cao áp, vòi phun và gây nguy hại cho động cơ.

Không được đổ nhiên liệu quá đầy bình chứa.

Luôn kiểm tra nắp thùng nhiên liệu để phòng ngừa nhiên liệu tràn ra ngoài

PHỤ TÙNG CHÍNH HÃNG

1. Thế nào là phụ tùng chính hãng?

Phụ tùng chính hãng là phụ tùng được chính nhà sản xuất THACO cung cấp, sử dụng để lắp ráp thành xe. Các phụ tùng này được thiết kế, kiểm nghiệm đạt mức an toàn và hiệu quả vận hành tối ưu, đáng tin cậy nhất cho khách hàng.

2. Tại sao cần phụ tùng chính hãng?

Phụ tùng chính hãng do THACO cung cấp đáp ứng yêu cầu về tính bền như xe nguyên bản. Sử dụng phụ tùng nhái, giả hoặc phụ tùng phế thải sẽ làm giảm tính năng của xe thậm chí gây hỏng hóc nghiêm trọng và không được hưởng chính sách bảo hành của THACO hoặc bất kỳ hình thức bảo hành nào khác.

3. Mua phụ tùng chính hãng ở đâu?

Các phụ tùng chính hãng được cung cấp tại các Trạm dịch vụ, Đại lý ủy quyền của THACO trên toàn quốc.

GIAI ĐOẠN CHẠY RÀ

Trong suốt 1000km đầu tiên đến 3000km không chạy vượt quá 75% tải

Bạn có thể góp phần vào việc chạy tiết kiệm và tăng tuổi thọ của xe bằng cách tiến hành những khuyến cáo sau đây:

- Trong khi lái, giữ tốc độ động cơ rpm (hay v/ph) trong khoảng 1800 rpm (v/ph).
- Trong khi lái, giữ dưới $\frac{3}{4}$ tốc độ tối đa.
- Tăng tốc vừa phải, không ân bàn đạp gia tốc hoàn toàn khi khởi động.
- Tránh phanh xe đột ngột, ngoại trừ trường hợp khẩn cấp, để má phanh tiếp xúc đều với đĩa phanh và không lái xe quá chậm.
- Không để cho động cơ chạy không tải quá 3 phút.
- Không kéo các xe khác.

KIỂM TRA TRƯỚC KHI ĐIỀU KHIỂN XE

Trước khi lên xe

Kiểm tra và đảm bảo các cửa sổ, gương và đèn sạch sẽ.

Kiểm tra lốp xe có bị non hơi hay bị xẹp hay không.

Kiểm tra sự rò rỉ các đường ống.

Kiểm tra khoảng trống xung quanh xe trước khi lùi xe.

Sau khi lên xe

Khóa tất cả các cửa xe.

Lái xe phải cài dây an toàn.

Điều chỉnh tựa đầu phù hợp.

Điều chỉnh các gương trong xe và ngoài xe thích hợp.

Kiểm tra các đèn cảnh báo với chìa khóa điện ở vị trí vận hành phù hợp.

Kiểm tra tất cả các đồng hồ chỉ báo có hoạt động bình thường hay không.

Kiểm tra cần đòn bánh lái có hoạt động hay không.

Kiểm tra hệ thống phanh có đảm bảo hoạt động an toàn hay không.

ĐỀ PHÒNG KHI SỬ DỤNG XE MỚI

Hiệu quả hoạt động và tuổi thọ của xe phụ thuộc lớn vào cách mà bạn bảo quản, bảo trì xe.

Để đảm bảo hiệu quả xe hoạt động tốt, tuổi thọ cao, lưu ý các điểm sau:

Đảm bảo xe phải được kiểm tra định kỳ ở các thời điểm vận hành được 1000km và 5000km đầu tiên

Sau 1000km và 5000km đầu tiên, hãy đưa xe của bạn đến Trạm dịch vụ ủy quyền gần nhất để kiểm tra định kỳ theo nội dung khuyến cáo trong "Sổ Bảo Hành".

Vận hành xe với tốc độ ổn định, đều trong 1000km đầu tiên để chạy rà. Đặc biệt thường xuyên lưu ý một số điểm sau:

Để động cơ được hâm nóng hoàn toàn cho đến khi kim chỉ nhiệt độ nước làm mát bắt đầu hoạt động.

KẾ HOẠCH KIỂM TRA

Xe cần thiết phải có kế hoạch kiểm tra và bảo trì để đảm bảo an toàn và nâng cao tuổi thọ của xe.

Thao tác hướng dẫn kiểm tra được liệt kê tại chương "Kế hoạch bảo trì" và xin lưu ý hạng mục của kế hoạch kiểm tra được thực hiện bởi Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO.

* GHI NHỚ

Mức dầu động cơ, mức nước làm mát động cơ, dầu phanh, nước rửa kính phải được kiểm tra hàng ngày hoặc hàng tuần hoặc bất cứ khi nào bạn bổ sung.

TỔNG QUAN XE

Khoang lái	2-12
Bảng điều khiển trên táp lô	2-13
Khoang động cơ.....	2-14

2

KHOANG LÁI



1. Cụm công tắc điều khiển điều hòa
2. Cần phanh dừng
3. Cụm công tắc điều khiển cơ cầu
4. Cụm công tắc bên trái bảng điều khiển
5. Vô lăng lái
6. Bảng đồng hồ
7. Màn hình LCD
8. Cụm công tắc bên phải bảng điều khiển
9. Công tắc đèn xin đường
10. Công tắc gạt nước
11. Ghế tài xế.

BẢNG ĐIỀU KHIỂN TRÊN TÁP LÔ



1. Đèn báo hệ thống treo.
2. Công tắc điều khiển chiều cao xe mặc định.
3. Công tắc điều khiển chiều cao xe bằng tay.
4. Công tắc điều khiển nghiêng xe.
5. Công tắc báo khẩn cấp.
6. Công tắc đèn chiếu sáng khoang tài xế.
7. Công tắc bật/tắt INVENTOR.
8. Công tắc đèn bảng hiệu.
9. Công tắc bật/tắt Ro-le nguồn ắc qui.

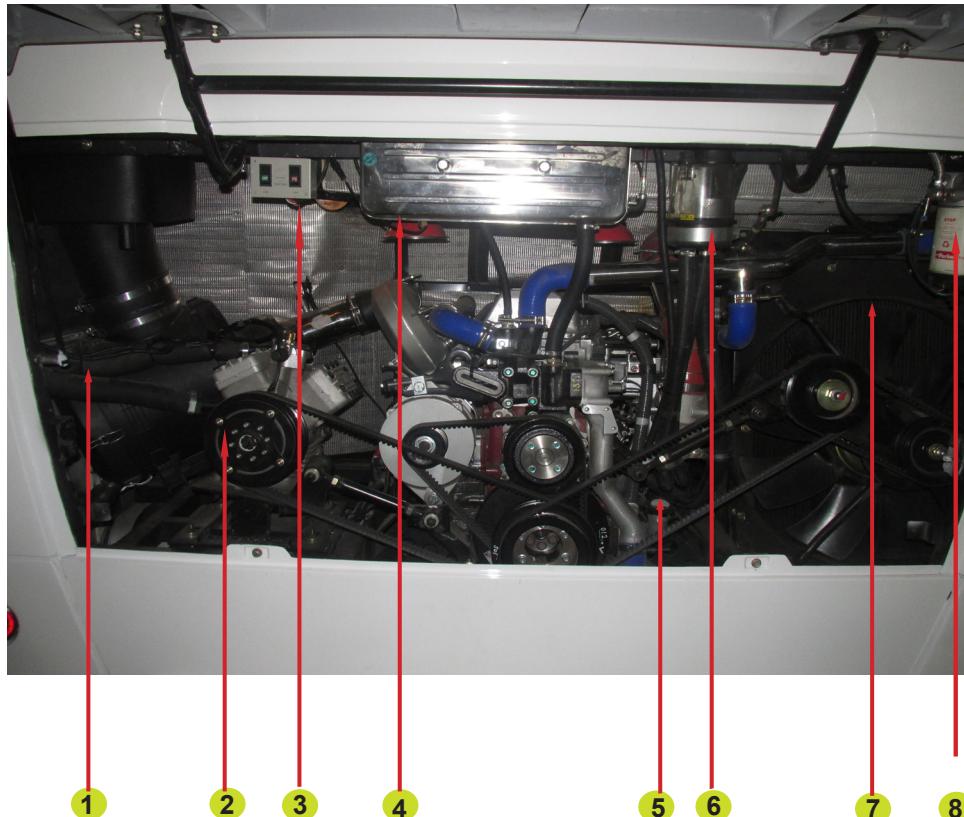


A. Công tắc ấn còi xe



10. Công tắc quạt thông gió.
11. Công tắc đèn cản trước.
12. Công tắc đèn tràn.
13. Công tắc sưởi kính.
14. Công tắc đèn cản sau.
15. Cụm công tắc tắc điều khiển hộp số.
16. Công tắc đóng/mở cửa số 1.
17. Công tắc đóng/mở cửa số 2.
18. Công tắc bật/tắt phanh thủy lực.
19. Công tắc đóng/mở cửa số 3.
20. Công tắc chẩn đoán lỗi động cơ.
21. Công tắc chẩn đoán lỗi ABS.
22. Công tắc bật/tắt đèn quảng cáo.

KHOANG ĐỘNG CƠ



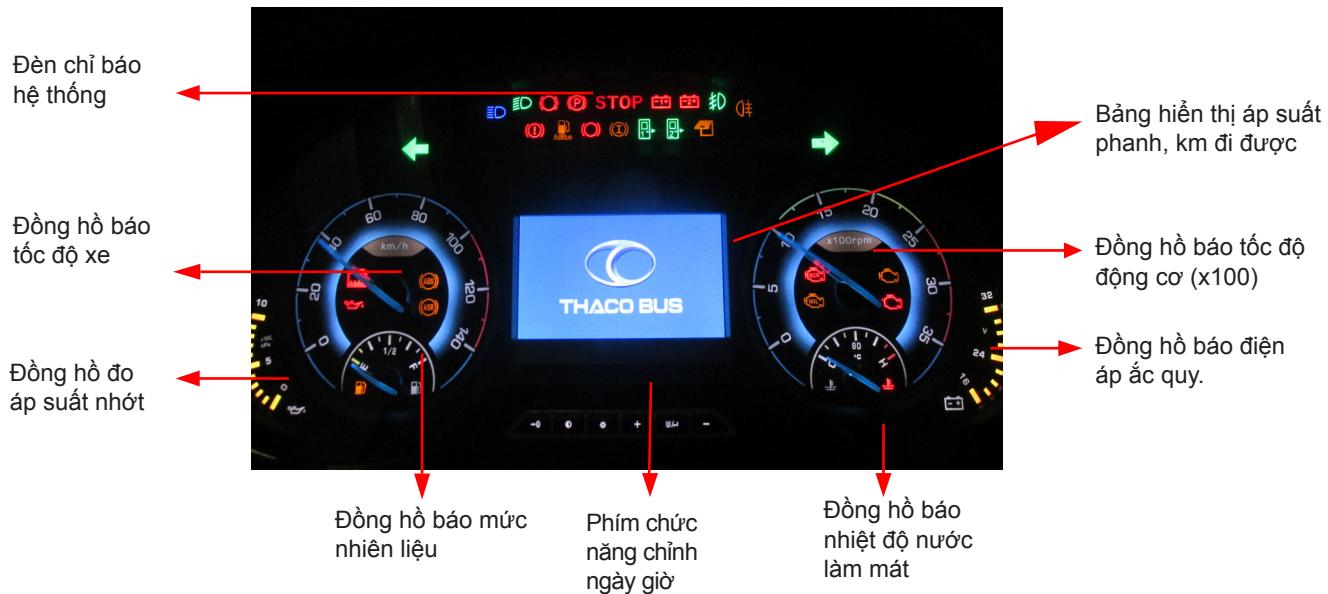
1. Lọc khí nạp.
2. Máy nén điều hòa.
3. Hộp công tắc hầm động cơ.
4. Bình nước phụ.
5. Nắp châm nhớt động cơ.
6. Bình dầu trợ lực lái.
7. Két nước.
8. Lọc nhiên liệu.

ĐỒNG HỒ HIỂN THỊ VÀ ĐÈN CHỈ BÁO

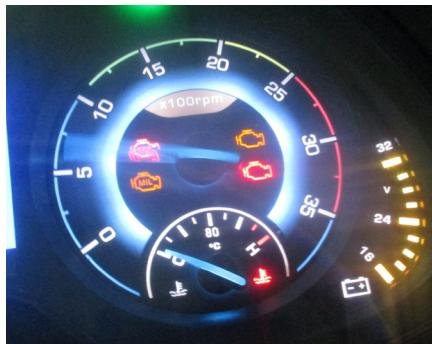
Bảng đồng hồ hiển thị..... 3-16

Các đèn chỉ báo 3-20

BẢNG ĐỒNG HỒ HIỂN THỊ



Ngoài các đèn trong khu vực đèn chỉ báo hệ thống còn được bố trí tại các vị trí chức năng khác trên mặt đồng hồ hiển thị và trên táp lô các đèn đó sẽ được chỉ rõ trong phần chi tiết ở các trang sau.

ĐỒNG HỒ TỐC ĐỘ ĐỘNG CƠ

Đồng hồ này hiển thị tốc độ quay của động cơ với đơn vị vòng/phút x100 (v/ph). Nó giúp bạn kiểm soát tốc độ động cơ tránh động cơ chạy quá chậm hoặc quá nhanh.

⚠ THẬN TRỌNG:

Không được tăng tốc độ quay của động cơ và làm kim đồng hồ chỉ lên tới vùng đỏ trên mặt đồng hồ (tốc độ tối đa cho phép của động cơ là 2500 vòng/phút). Điều này có thể gây hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ.

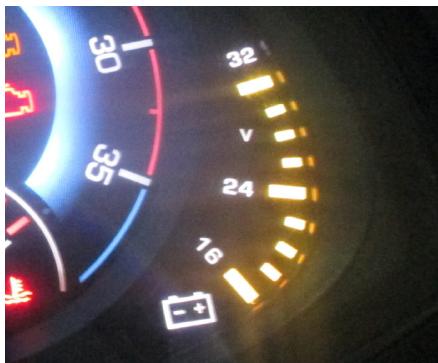
ĐỒNG HỒ VẬN TỐC XE

Đồng hồ vận tốc xe hiển thị vận tốc của xe qua đơn vị km/giờ. Đồng hồ này giúp lái xe kiểm soát được vận tốc của xe nhằm lái xe an toàn.

MÀN HÌNH HIỂN THỊ TRUNG TÂM

Đồng hồ này báo tình trạng làm việc của 1 số thiết bị: dây an toàn tài xế, đóng mở cửa, áp suất phanh... và ghi lại số quãng đường mà xe đã chạy được với đơn vị km. Nó giúp bạn dễ dàng kiểm soát tình trạng trên xe và duy trì việc bảo trì xe phù hợp và hiệu quả.

ĐỒNG HỒ ĐIỆN ÁP ÁC QUY



Đồng hồ điện áp chỉ trạng thái làm việc của ắc quy. Kiểm tra khi động cơ hoạt động mức báo phải luôn chỉ giữa mức 24V đến 30V.

Nếu đồng hồ báo trên 30V hoặc dưới 24V, hãy liên hệ với Trạm dịch vụ ủy quyền gần nhất để kiểm tra xử lý.

ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT DẦU BÔI TRƠN ĐỘNG CƠ



Đồng hồ này cho biết áp suất dầu bôi trơn của động cơ khi động cơ hoạt động. Mức áp suất dưới 500 kPa, đèn cảnh báo áp suất nhớt sẽ bật sáng và còi báo sẽ kêu cùng lúc.

* GHI NHỚ

- **Áp suất dầu bôi trơn của động cơ khi động cơ nguội có thể cao hơn áp suất lúc động cơ nóng.**
- **Nếu lọc dầu bị tắc, đèn cảnh báo áp suất dầu sẽ sáng lên nhưng còi báo sẽ không kêu.**

ĐỒNG HỒ NHIỆT ĐỘ NƯỚC LÀM MÁT ĐỘNG CƠ



Khi chìa khóa ở vị trí “ON”, kim đồng hồ sẽ chỉ báo nhiệt độ nước làm mát động cơ. Thông thường kim đồng hồ ở xấp xỉ 80°C. Lái xe với tốc độ cao trong điều kiện thời tiết nóng hoặc lái xe lên dốc có thể làm cho kim di chuyển về khu vực đỏ. Nếu động cơ quá nóng, đèn cảnh báo sẽ sáng lên. Khi lượng nước làm mát thấp so với qui định, đèn cảnh báo sáng lên và còi sẽ kêu.

Khi đèn cảnh báo sáng lên, bạn cần phải dừng xe ngay để kiểm tra, để động cơ chạy không tải cho tới khi nhiệt độ hạ xuống tới mức bình thường.

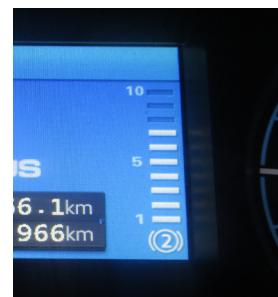
ĐỒNG HỒ NHIÊN LIỆU



Đồng hồ đo nhiên liệu hiển thị mức nhiên liệu tương ứng trong bình chứa khi chìa khóa điện ở vị trí “ON”.

Vị trí của kim sẽ khác nhau chút ít khi đạp chân ga, phanh, khi xe xuống hoặc lên dốc. Vì vậy, hãy kiểm tra mức nhiên liệu khi xe ít dao động như khi dừng trên đường bằng hoặc di chuyển ổn định trên đường bằng.

ĐỒNG HỒ ÁP SUẤT KHÍ PHANH



Áp suất trong bình khí nén cung cấp cho phanh trước và phanh sau được báo ở hai bên màn hình hiển thị trung tâm.

Nếu áp suất khí nén dưới 5 kg/cm^2 thì sẽ hiển thị màu đỏ và còi báo sẽ kêu liên tục.

Khi đó bạn nên để động cơ chạy không tải áp suất sẽ tăng lại. Sau một thời gian nếu áp suất khí không tăng trở lại, hãy tắt động cơ và liên hệ với Trạm dịch vụ ủy quyền gần nhất để kiểm tra và xử lý.

⚠ THẬN TRỌNG:

Nếu áp suất khí nén dưới mức yêu cầu và còi cảnh báo phát ra tiếng kêu thì tuyệt đối không được tiếp tục lái xe. Điều này rất nguy hiểm.

CÁC ĐÈN CHỈ BÁO TRÊN ĐỒNG HỒ HIỂN THỊ



ĐÈN BÁO RẼ TRÁI



ĐÈN BÁO RẼ PHẢI

Hệ thống đèn rẽ phải/trái, bên ngoài xe đang hoạt động.



ĐÈN BÁO ĐÈN PHA

Đèn này sẽ sáng khi đèn chiếu xa (đèn pha) đang chế độ bật mở. Đèn này sẽ tắt khi công tắc đèn chiếu xa ở vị trí tắt.



ĐÈN BÁO ĐÈN CHIẾU GẦN



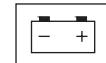
ĐÈN BÁO PHANH TAY

Đèn này hiển thị nếu chìa khóa điện bật mở khi phanh tay đang hoạt động. Không được lái xe khi chưa nhả phanh tay và đèn chưa tắt.



ĐÈN BÁO XE DỪNG

Đèn báo sẽ hiển thị khi xe đang ở vị trí đậu xe tại chỗ.



ĐÈN BÁO ÁC QUY

Đèn báo ác quy sẽ hiển thị khi bật mở chìa khóa điện, sau đó sẽ tắt khi động cơ được khởi động.

Nếu đèn báo sáng trong khi xe đang chạy, hãy thực hiện như sau:

1. Lái xe đến nơi an toàn gần nhất.
2. Tắt máy, kiểm tra dây đai dẫn động máy phát, đai có thể bị đứt hoặc lỏng. Nếu dây đai bị chùng hoặc bị sờn, hãy điều chỉnh hoặc thay thế mới.
3. Nếu dây đai không cần điều chỉnh, vẫn đề có thể nằm ở hệ thống nạp điện. Hãy đưa xe đến Đại lý ủy quyền của THACO để được kiểm tra sửa chữa.



ĐÈN BÁO ÁP SUẤT KHÍ NÉN TRONG BÌNH

Đèn sẽ sáng nếu áp suất khí nén trong bình chứa thấp hơn 5 kg/cm², khi đó hãy dừng xe và để cho động cơ chạy không tải. Chờ tối khe áp suất khí trong bình tăng lên lại và đèn tắt, sau đó mới tiếp tục cho xe vận hành.

⚠ CẢNH BÁO

Không được lái xe khi áp suất khí phanh không đủ, áp suất phanh thấp có thể sẽ gây mất an toàn và xảy ra tai nạn nghiêm trọng.



ĐÈN BÁO PHANH CHÍNH

Đèn sẽ khi phanh chính được kích hoạt (khi tác động vào bàn đạp phanh).



ĐÈN BÁO PHANH THỦY LỰC

Đèn sáng báo hiệu phanh thủy lực đang làm việc. Phanh thủy lực làm việc khi công tắc điều khiển mở, ngắt tín hiệu bàn đạp ga (thả chân ga) và

xe đang di chuyển với tốc độ >3km/h.

⚠ CHÚ Ý:

Phanh thủy lực làm việc giúp tăng hiệu quả phanh, tăng tuổi thọ của má phanh và đĩa phanh. Khi phanh nếu đèn báo phanh thủy lực không sáng, kiểm tra xem đã bật công tắc phanh thủy lực chưa. Nếu công tắc đã bật nhưng khi phanh đèn không sáng khi phanh, bạn nên liên hệ với Trạm ủy quyền của Thaco để được kiểm tra sửa chữa.



ĐÈN BÁO MỞ CỬA HÀNH KHÁCH

Đèn này hiển thị tình trạng đóng mở cửa hành khách phía bên tài (số 1: cửa giữa xe, số 2: cửa ở cuối xe). Đèn sáng lên là cửa đang mở, đèn tắt khi cửa đóng hoàn toàn. Các đèn này giúp bạn dễ dàng kiểm soát tình trạng cửa hành khách.



ĐÈN BÁO MỞ CỐP HÀM ĐỘNG CƠ

Đèn này hiển thị tình trạng đóng mở cốp hầm động cơ. Đèn sáng là cửa hầm đang mở, khi đóng cốp thì đèn tự động tắt.

Xe của bạn được trang bị hệ thống an toàn, khi cốp hầm động cơ đang mở bạn không thể khởi động động cơ bằng chìa khóa.



ĐÈN BÁO MÁ PHANH BỊ MÒN

Đèn sáng báo hiệu phanh một trong các má phanh bị mòn. Để không bị tốn tiền nhiều hơn khi bảo dưỡng sửa chữa hệ thống phanh. Bạn nên thay má phanh sớm nhất có thể.



⚠ CHÚ Ý:

Bạn không thể khởi động động cơ bằng chìa khóa khi cốp hầm động cơ đang mở. Khi khởi động bằng chìa khóa hãy chắc chắn rằng hầm động cơ đã được đóng.



ĐÈN CẢNH BÁO DẦU ĐỘNG CƠ

Đèn mức dầu động cơ được bố trí ở giữa khu vực đồng hồ tốc độ xe, đèn hiển thị khi:

- Trong điều kiện hoạt động bình thường, đèn báo phải hiển thị khi chìa khóa điện ở vị trí bật “ON”, sau đó sẽ tắt khi động cơ được khởi động.
- Đèn sáng báo không đủ dầu bôi trơn trong động cơ.
- Nếu đèn báo hiển thị khi động cơ đang chạy, hãy tắt động cơ và kiểm tra mức dầu.

⚠ CẢNH BÁO

Động cơ hoạt động trong điều kiện thiếu dầu, có thể sẽ gây hư hỏng nghiêm trọng.



ĐÈN MỨC NƯỚC LÀM MÁT

Đèn báo mức nước làm mát bố trí trong khung vực đồng hồ tốc độ xe. Trong điều kiện hoạt động bình thường, đèn hiển thị khi bật chìa khóa “ON” và sẽ tắt sau 2 giây.

Đèn cảnh báo sáng lên khi nước trong hệ thống làm mát quá thấp, hãy di chuyển xe đến nơi an toàn và kiểm tra và bổ sung nước làm mát phù hợp. Nếu đã bổ sung nước nhưng đèn cảnh báo vẫn sáng, hãy liên hệ Trạm dịch vụ ủy quyền THACO gần nhất để được sửa chữa khắc phục.

⚠ CẢNH BÁO

Không mở nắp bình nước phụ khi nước còn quá nóng, có thể gây nguy hiểm cho bạn



ĐÈN BÁO PHANH ABS

Đèn báo ABS bố trí trong khung vực đồng hồ tốc độ xe. Trong điều kiện hoạt động bình thường, đèn hiển thị khi bật chìa khóa “ON” và sẽ tắt sau 2 giây.

ABS là hệ thống chống bó cứng bánh xe khi phanh. Đèn báo ABS sẽ sáng lên khi hệ thống ABS hoạt động.

Nếu đèn báo phanh ABS sáng khi không phanh hoặc không hiển thị khi bật chìa khóa điện “ON” thì khi đó ABS đang có vấn đề. Trong trường hợp này, nên đưa xe đến Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để kiểm tra.

⚠ CHÚ Ý:

Hệ thống ABS đảm bảo cho xe của bạn phanh một cách tốt nhất, khi ABS bị lỗi hệ thống phanh sẽ không hoạt động đạt như thiết kế của nhà sản xuất.



ĐÈN BÁO ASR

Đèn ASR bố trí trong khung vực đồng hồ tốc độ xe. Trong điều kiện hoạt động bình thường, đèn hiển thị khi bật chìa khóa “ON” và sẽ tắt sau 2 giây.

ASR là hệ thống chống trượt khi xe tăng tốc. Đèn báo ASR sẽ sáng khi hệ thống ASR hoạt động.

Nếu đèn báo phanh ASR vẫn sáng khi đang chạy hoặc không hiển thị khi bật chìa khóa điện “ON” thì khi đó ASR đang có vấn đề. Trong trường hợp này, nên đưa xe đến Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để kiểm tra.

⚠ CHÚ Ý:

Hệ thống ASR đảm bảo cho xe của bạn tăng tốc một cách tốt nhất, khi ASR bị lỗi xe bạn có khả năng bị trượt khi tăng tốc.



ĐÈN BÁO SẮP HẾT NHIÊN LIỆU

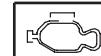
Đèn này sẽ sáng khi nhiên liệu trong thùng sắp hết. Nên đổ nhiên liệu ở trạm nhiên liệu gần nhất.

Khi đèn báo nhiên liệu sáng hoặc đồng hồ báo dưới chữ “E”, nếu tiếp tục lái xe có thể làm động cơ tắt máy và làm hỏng bộ chuyển đổi xúc tác, hoặc có thể gây tắc kim phun nhiên liệu.



ĐÈN CẢNH BÁO KIỂM TRA ĐỘNG CƠ

Đèn cảnh báo lỗi động cơ được bố trí trong khu vực đồng hồ tốc độ động cơ. Nếu chìa khóa chính bật mở trong điều kiện bình thường, đèn báo kiểm tra động cơ sẽ hiển thị và sẽ tắt sau hai giây. Nếu đèn tiếp tục hiển thị, khi đó có thể động cơ có vấn đề và cần phải được kiểm tra, sửa chữa bởi Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO.



ĐÈN CẢNH BÁO KIỂM TRA HỘP SỐ

Đèn cảnh báo lỗi hộp số được bố trí trong khu vực đồng hồ tốc độ động cơ. Nếu chìa khóa chính bật mở trong điều kiện bình thường, đèn báo kiểm tra hộp số sẽ hiển thị và sẽ tắt sau hai giây. Nếu đèn tiếp tục hiển thị, khi đó có thể hộp số có vấn đề và cần phải được kiểm tra, sửa chữa bởi Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO.

⚠ CHÚ Ý:

Đèn báo lỗi động cơ và đèn báo lỗi hộp số có biểu hình giống nhau, được bố trí gần nhau khác nhau về màu sắc.

Khi động cơ hay hộp số báo lỗi, bạn cần mang xe đến Trạm dịch vụ ủy quyền của Thaco để được kiểm tra sửa chữa.



ĐÈN CẢNH BÁO ĐỘNG CƠ QUÁ NÓNG

Nếu nước làm mát quá nóng so với nhiệt độ cho phép, đèn báo sẽ sáng và đèn báo kiểm tra động cơ báo lỗi động cơ có thể hiển thị.

Khi đèn báo nước làm mát quá nóng sáng, hãy dừng xe và kiểm tra sự rò rỉ và lượng nước làm mát trong két nước. Nếu nước làm mát hao hụt, hãy bổ sung nước. Sau khi bổ sung nhưng đèn vẫn sáng, hãy liên hệ Trạm dịch vụ ủy quyền THACO gần nhất để được sửa chữa khắc phục.

⚠ CẢNH BÁO

Không mở nắp bình nước phụ khi nước còn quá nóng, điều này có thể gây nguy hiểm cho bạn.



CỤM ĐÈN CẢNH BÁO HỆ THỐNG TREO

Xe của bạn được trang bị hệ thống treo điều khiển điện tử. Khi có lỗi hoặc sự cố thì hệ thống sẽ có cảnh báo, cụm đèn này được bố trí ở bên trái táp lô.

ĐÈN BÁO LỖI HỆ THỐNG



Khi đèn này sáng lên đồng thời còi báo phát ra tiếng kêu nghĩa là hệ thống treo trên xe của bạn đang gấp ván đè. Hãy liên hệ Trạm dịch vụ ủy quyền THACO gần nhất để được sửa chữa khắc phục.

ĐÈN BÁO CẢNH BÁO 1



Khi đèn này sáng lên là áp suất hơi trong hệ thống dưới mức yêu cầu (6 kPa) hoặc chiều cao xe không ổn định.

ĐÈN BÁO CẢNH BÁO 2



Khi đèn này sáng báo hiệu xe của bạn đang ở trạng thái cao nhất. Hãy điều chỉnh lại chiều cao phù hợp hoặc lái cẩn thận.

ĐÈN BÁO CẢNH BÁO 3



Khi đèn này sáng báo hiệu xe của bạn đang ở trạng thái nghiêng sang bên trái. Hãy ấn công tắc KNEELING ở gầm đó về phía sau để xe trở lại trạng thái cân bằng.

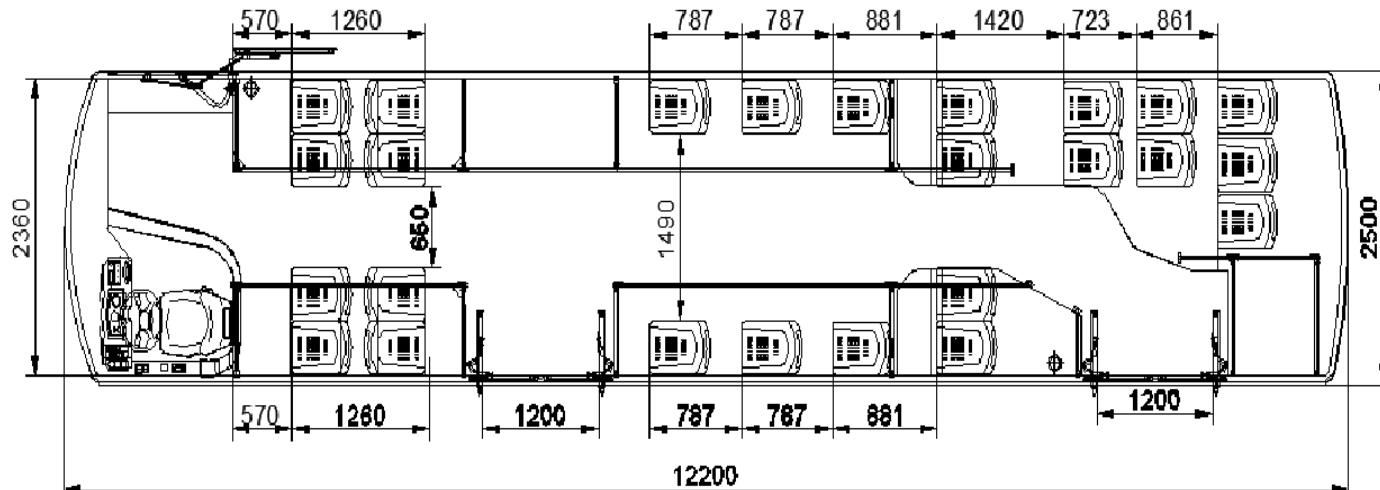
⚠ CẢNH BÁO

- **Lái xe trong trường hợp hệ thống treo có lỗi có thể gây ra những hậu quả rất nghiêm trọng. Bạn nên mang xe đến Trạm dịch vụ ủy quyền THACO gần nhất để được sửa chữa khắc phục.**
- **Khi có các đèn cảnh báo sáng lên, tốt nhất bạn nên dừng xe đợi đến khi các đèn này tắt rồi mới tiếp tục lái xe.**

CHỨC NĂNG AN TOÀN CỦA XE

Bố trí chỗ.....	4-26
Ghế tài xế	4-27
Đai an toàn	4-30
Mở đóng cửa xe.....	4-32
Hệ thống phanh khí nén.....	4-34
Phanh dừng đậu xe	4-35

BỐ TRÍ CHỖ



Layout BRT: 26 chỗ ngồi và 64 chỗ đứng

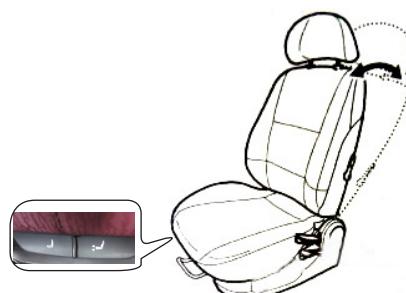
GHẾ TÀI XE

Điều chỉnh ghế về trước hoặc ra sau



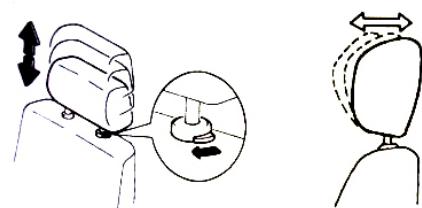
1. Kéo cần chốt ghế lên phía trên.
2. Khi đó ghế sẽ được nhả khóa và bạn có thể di chuyển ghế tới, lui theo vị trí mong muốn.
3. Thả cần chốt ghế và di chuyển ghế để cố định ghế và đảm bảo ghế đã được khóa ở vị trí mong muốn.

Điều chỉnh độ cao đệm ghế



1. Độ cao phần đệm ghế phần phía trước có thể được điều chỉnh cao hoặc thấp bằng cách nhấn nút điều khiển bên trái như hình vẽ trên.
2. Độ cao phần đệm ghế phía sau có thể được điều chỉnh cao hoặc thấp bằng cách nhấn nút điều khiển bên phải như hình vẽ trên.

Điều chỉnh đệm đỡ đầu



Để điều chỉnh tựa đầu theo vị trí thích hợp, ấn nhả núm chốt khóa cố định. Tựa đầu không chỉ có tác dụng mang lại cảm giác thoải mái, mà còn để bảo vệ cổ và đầu khi có va chạm.

GHI CHÚ:

Để tối ưu hóa hiệu quả bảo vệ, tựa đầu cần được điều chỉnh sao cho phần giữa của nó cao ngang tầm mắt của người ngồi và ôm khít vào đầu.

Điều chỉnh độ cao của ghế.



1. Nhấn nút phía trên (theo hình) để điều chỉnh độ cao của ghế
2. Nhấn nút ở giữa (theo hình) để điều chỉnh độ nhún của ghế
3. Nhấn nút phía dưới (theo hình) để xả hoặc giữ toàn bộ hơi trong ghế

Điều chỉnh góc nghiêng lưng ghế



1. Tựa nhẹ vào lưng ghế, nâng cần lên trên (hình vẽ).
2. Vừa nâng giữ cần và vừa áp lưng vào tựa lưng ghế để điều chỉnh góc nghiêng.
3. Điều chỉnh đến vị trí thích hợp thì nhả cần ra, dùng lưng tỳ mạnh lên tựa lưng để đảm bảo góc nghiêng đã được điều chỉnh đúng vị trí mong muốn và chắc chắn.

Điều chỉnh đệm lưng ghế



1. Nhấn nút bên trái (theo hình) để điều chỉnh lưng ghế ở phía dưới
2. Nhấn nút ở giữa (theo hình) để điều chỉnh lưng ghế ở phía trên
3. Nhấn nút bên phải (theo hình) để điều chỉnh lưng ghế hai bên

⚠ CẢNH BÁO

Không được điều chỉnh ghế khi đang lái xe. Điều này có thể khiến lái xe mất kiểm soát tay lái và gây ra tai nạn nghiêm trọng làm hỏng xe thậm chí tử vong.

⚠ CẢNH BÁO

Sau khi điều chỉnh ghế luôn luôn kiểm tra lại để đảm bảo ghế đã được khóa chặt vào vị trí. Các chuyển động bất ngờ của ghế khi đang lái xe có thể làm mất điều khiển xe gây ra tai nạn nghiêm trọng.

⚠ CẢNH BÁO

- Các đồ vật ở khu vực chân người lái có thể làm ảnh hưởng đến sự hoạt động của bàn đạp và gây ra tai nạn. Không được để các đồ vật ở phía trước dưới ghế lái.
- Không được để hành lý hoặc các vật dụng làm ảnh hưởng đến vị trí bình thường của lưng ghế. Các vật trên có thể làm lưng ghế bị kẹt, không hãm chặt gây ra thương tích khi phanh xe hoặc khi xảy ra va chạm.
- Không được đặt vật nặng và sắc trong khay. Khi tai nạn xảy ra các vật này rơi ra và làm hành khách bị thương.

⚠ CẢNH BÁO

Không được giữ bật lửa, bình khí propane hoặc các chất dễ cháy/nổ khác trong khay. Những vật này sẽ bắt lửa và phát nổ nếu xe để ở ngoài trời quá nóng trong thời gian dài.

⚠ CẢNH BÁO

- Không được điều chỉnh ghế trong khi cài dây an toàn. Di chuyển nệm ghế về phía trước có thể làm tăng áp suất ở bụng.
- Cực kỳ chú ý tay hoặc đồ vật trên cơ cấu điều chỉnh lưng ghế khi ghế di chuyển.
- Không được bật lửa trên sàn xe hoặc trên ghế, khi ghế di chuyển có thể làm bật lửa phát lửa và gây ra cháy xe.

ĐAI AN TOÀN GHẾ TÀI XE

Cài dây an toàn



Để cài dây đai an toàn, kéo dây ra khỏi cuộn rút và gắn mõm cài vào ổ khóa. Sẽ nghe rõ tiếng “cách” phát ra khi mõm cài đã ăn khớp với ổ khóa hoàn toàn. Đai an toàn tự động điều chỉnh đến độ dài thích hợp vừa khít với cả thân trên và hông bạn.

Nếu bạn đưa thân người về phía trước một cách từ từ, dây đai sẽ dãn và giúp bạn di chuyển xung quanh dễ dàng. Ngược lại nếu xe dừng đột ngột hay có va chạm mạnh, đai an toàn sẽ khóa giữ đúng vị trí. Hoặc nó cũng có thể khóa cứng nếu bạn đưa người về phía trước thật nhanh.

!GHI CHÚ:

Nếu đai an toàn của tài xế không được cài thì khi chìa khóa điện ở vị trí “ON”, đèn cảnh báo dây an toàn sẽ nháy sáng.

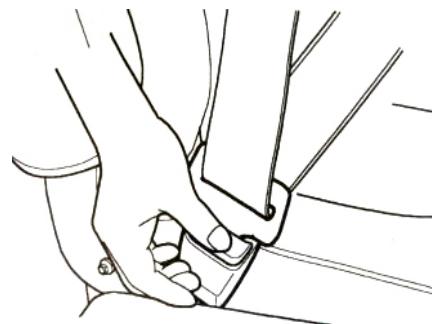
Nếu đai an toàn không được cài thì khi chạy đèn báo dây an toàn sẽ sáng và còi sẽ phát ra tiếng kêu.

⚠ CẢNH BÁO

- Dây an toàn có tác dụng hiệu quả nhất khi lưng ghế luôn đứng thẳng.
- Dây đai an toàn phải nằm giữa vai, không được để dây an toàn luôn dưới cánh tay hoặc phía sau lưng, vị trí không đúng của dây an toàn có thể gây ra thương tích nghiêm trọng khi va chạm.
- Để tối ưu khả năng bảo vệ tài xe phải luôn thắt dây an toàn đúng cách trước khi lái xe theo quy định ban hành.

Tháo dây đai an toàn

Dây đai an toàn được tháo bằng cách ấn vào nút mở khóa trên ổ khóa.



Chăm sóc dây đai

Không được tháo rời hoặc thay đổi kết cấu dây đai an toàn. Cần đảm bảo dây đai và các phần kim loại của dây đai không bị hỏng do bẩn lè ghê, cửa hoặc các vật khác.

Giữ dây đai sạch sẽ và khô ráo

Dây đai cần phải được giữ sạch sẽ và khô ráo. Nếu dây đai bị bẩn, bạn hãy lau sạch bằng nước ấm và xà phòng trung tính. Các dung môi hóa chất mạnh không nên dùng vì chúng có thể làm hỏng các sợi ni long của dây đai.

Kiểm tra định kỳ

Tất cả các dây đai an toàn phải được kiểm tra định kỳ để phát hiện bất cứ dạng hư hỏng nào. Các chi tiết bị hỏng phải được thay sớm nhất.

Khi thay dây đai

Toàn bộ cuộn dây đai phải được thay thế sau khi xảy ra tai nạn ngay cả khi không nhìn thấy hư hỏng. Việc liên quan đến dây đai phải do đại lý ủy quyền của THACO thực hiện.

⚠ CẢNH BÁO

- Để tối đa khả năng bảo vệ, phải luôn thắt dây an toàn đúng cách.
- Không đeo dây an toàn khi bị xoắn, dây đai xoắn sẽ làm việc không tốt. Khi có va chạm nó có thể thắt vào người bạn. Hãy để dây thẳng và không bị xoắn.
- Không được điều chỉnh ghế trong khi cài dây an toàn. Di chuyển nệm ghế về phía trước có thể làm tăng áp suất ở bụng.
- Không được để bật lửa trên sàn xe hoặc trên ghế, khi ghế di chuyển có thể làm bật lửa phát lửa và gây ra cháy xe.

HỆ THỐNG TAY NẮM



Xe của bạn được trang bị hệ thống các tay nắm dành riêng cho người đứng trên xe. Các tay nắm được thiết kế vững chắc chắn, vừa tầm với, giúp hành khách dễ dàng đứng vững khi xe chạy

Kiểm tra định kỳ

Tất cả các tay nắm và dây đai tay nắm phải được kiểm tra định kỳ để phát hiện bất cứ dạng hư hỏng nào. Để đảm an toàn cho hành khách các chi tiết bị hỏng phải được thay sớm nhất.

⚠ CẢNH BÁO

- Khi xe chạy, các hành khách đứng trên xe bắt buộc phải giữ tay nắm. Bất kì sự chủ quan nào cũng có thể gây ra hậu quả nghiêm trọng.

MỞ - ĐÓNG CỬA XE:

Công tắc điều khiển cửa:

Xe của bạn được trang bị 03 cửa lên xuống được điều khiển tự động bằng khí nén. Khi muốn mở hoặc đóng cửa xe, tài xế chỉ cần nhấn công tắc điều khiển cửa tự động trên bảng tap-lô.

- Nhấn công tắc về phía trước, cửa sẽ mở và cơ cấu tiếp cận nhà được đẩy ra.
- Nhấn công tắc về phía sau, cửa sẽ đóng lại và cơ cấu sẽ thu vào trong xe.
- Tín hiệu đóng mở hai cửa khách bên tài được hiển thị trên màn chỉ báo.



Khóa mở cửa trước:

Khi bạn ở bên ngoài xe, muốn mở hoặc khóa cửa. Chỉ cần dùng ấn nút trên thiết bị điều khiển từ xa để đóng /mở cửa.



Ngoài ra, trên mỗi cánh cửa đều được lắp khóa cơ cầu cơ khí. Có thể mở các cửa Ổ khóa cơ khí, kết hợp với van hơi ở bên dưới xe.



* GHI NHỚ

- **Tắt tất cả các trang thiết bị điện, tắt công tắc nguồn ác quy và lấy chìa khoá ra khỏi ổ khóa điện. Sau đó, điều khiển từ xa để khoá cửa xe.**
- **Khi mở cửa để vào xe, dùng điều khiển mở cánh cửa trước, sau đó mở khóa điện và điều khiển mở các cửa còn lại bằng các công tắc trên tap lô.**

⚠ CẢNH BÁO

Trước khi đóng các cửa, phải quan sát hành khách và đồ vật không được cản hành trình đi của cửa. Điều này có thể gây nguy hiểm đến hành khách.

Các cửa trên xe được trang bị cơ cấu an toàn, khi cửa đang đóng gặp lực cản lớn trong thời gian quá 3 giây thì cửa sẽ mở ra. Hãy đảm bảo rằng, khi đóng cửa không gặp lực cản gì.

Van mở cửa bên trong xe:

Trong trường hợp cửa bị kẹt, công tắc điều khiển trên tap lô không có tác dụng, nên sử dụng van chuyển đổi bên trong xe (gần các cửa lên xuống).



!GHI CHÚ:

Để mở cửa bằng cách xoay núm van theo chiều mũi tên trên núm vặn 90 độ theo chiều kim đồng hồ. Sau đó đẩy/kéo mạnh các cánh cửa để ra khỏi xe.

Đèn báo xuống và búa thoát hiểm

Trên mỗi trụ kính cửa sổ để được bố trí lắp đặt đèn tích hợp công tắc báo xuống và búa thoát hiểm.

Khi hành khách muốn xuống xe, chỉ cần nhấn công tắc màu đỏ, đèn báo xuống sẽ sáng, báo hiệu để tài xế dừng xe.

Trong các trường hợp gặp sự cố khẩn cấp, để thoát ra khỏi xe, hành khách cần gõ đầu kim loại của búa thoát hiểm và mặt kính bên hông xe để phá vỡ kính để thoát ra ngoài.



!GHI CHÚ:

Tuyệt đối không sử dụng búa thoát hiểm vào bất kỳ mục đích nào khác.

Đèn phanh cảnh báo trên tap lô



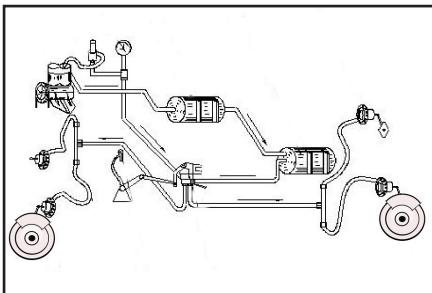
Kiểm tra đèn báo phanh bằng cách bật mở công tắc máy (không khởi động động cơ). Đèn này sẽ sáng khi kéo phanh dừng và công tắc máy ở vị trí START hay ON. Trước khi lái xe. Phải đảm bảo phanh dừng được nhà hoàn toàn và đèn cảnh báo phanh dừng tắt đi.

Nếu đèn báo phanh dừng vẫn sáng sau khi nhả phanh trong khi động cơ đang chạy, có thể có hư hỏng hệ thống phanh.

Nếu có thể, hãy dừng lái xe ngay lập tức, nếu không thể dừng xe được, phải cực kỳ chú ý cẩn trọng khi lái xe cho đến khi bạn đến nơi an toàn hay xưởng sửa chữa.

HỆ THỐNG PHANH KHÍ NÉN

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh khí nén hai dòng độc lập tác động lên đĩa phanh ở các bánh xe kết hợp với hệ thống chống bó cứng giúp nâng cao hiệu quả phanh và tính an toàn khi xe hoạt động.



⚠ THẬN TRỌNG

- Để tránh sửa chữa phanh tốn nhiều tiền, không nên tiếp tục lái xe khi bô phanh mòn.
- Luôn luôn thay mới má phanh trước hay sau theo bộ.

⚠ CẢNH BÁO - PHANH

- Không lái xe với chân tay lén bàn đạp phanh. Điều này sẽ làm phát sinh nhiệt độ cao làm cho phanh mất tác dụng tạm thời, má phanh và đĩa phanh mau mòn hỏng và tăng quãng đường phanh dừng xe...
- Khi đỗ dốc dài hay leo dốc, tránh liên tục rà đạp phanh. Rà đạp phanh liên tục sẽ làm cho phanh bị quá nhiệt và có thể dẫn đến phanh mất tác dụng tạm thời.
- Phanh ướt có thể làm giảm khả năng phanh của xe, để an toàn nên giảm tốc độ khi phanh bị ướt. Xe có thể bị trượt ngang khi phanh. Đạp phanh nhẹ sẽ cho thấy xe có bị ảnh hưởng hay không. Luôn kiểm tra phanh xe của bạn theo cách này sau khi lái xe qua vùng nước sâu. Để

làm khô phanh, đạp phanh nhẹ trong khi giữ xe chạy tới với tốc độ an toàn cho đến khi hiệu quả phanh trở lại bình thường.

- Luôn luôn kiểm tra vị trí bàn đạp phanh và ga trước khi lái xe. Nếu không bạn có thể sẽ đạp nhầm bàn đạp ga thay vì bàn đạp phanh. Điều này có thể gây tai nạn nghiêm trọng.

HỆ THỐNG PHANH THỦY LỰC

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh phụ - phanh thủy lực (tích hợp trong hộp số tự động). Khi bạn thả chân ga hộp số sẽ tự động chuyển về số thấp hơn và điều khiển thủy lực làm việc (Công tắc phanh thủy lực mở và tốc độ xe >3 km/h).

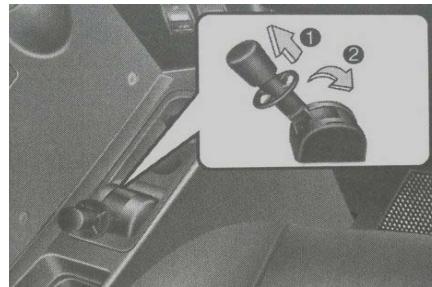
Kiểm tra phanh mòn

Khi tín hiệu cảm biến báo mòn má phanh trên tap lô không báo, nhưng bạn nghe có tiếng ồn do ma sát khi phanh thì bạn nên kiểm tra các má phanh ngay. Ngoài ra, phải kiểm tra phanh mỗi khi bạn thay hoặc đảo lốp và nên thay đồng bộ các má phanh khi thay một trong các má phanh khác bất kỳ.

⚠ CẢNH BÁO - PHANH MÒN

Nếu có tín hiệu cảnh báo mòn má phanh hoặc tiếng ồn phát ra do ma sát khi phanh có nghĩa xe của bạn cần phải chăm sóc. Nếu bạn phớt lờ những cảnh báo này, có thể bạn sẽ mất phanh và dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

PHANH DỪNG XE



Luôn phải kéo phanh tay trước khi rời khỏi vị trí lái xe. Khi chìa khóa điện ở vị trí “ACC” hoặc “ON” đèn báo phanh dừng sẽ hiển thị. Trước khi lái xe, lưu ý đảm bảo đã nhả phanh tay và đèn báo đã tắt.

- Để phanh dừng, kéo cần phanh dừng (1) về hướng phía sau của xe.
- Để nhả phanh dừng, ấn cần xuống đầy tay phanh về phía trước xe.

Trong trường hợp sự cố phanh hỏng

Nếu hệ thống phanh chính bị hỏng, bạn có thể thực hiện dừng khẩn cấp bằng phanh dừng. Tuy nhiên quãng đường dừng lại sẽ dài hơn.

⚠ THẬN TRỌNG:

- Lái xe với phanh dừng chưa nhả sẽ làm cho má phanh và đĩa phanh nhanh mòn.
- Không sử dụng phanh dừng trong khi xe đang chạy ngoại trừ trong tình huống khẩn cấp. Điều này có thể làm hỏng các hệ thống trên xe và đe dọa đến an toàn khi lái xe.

⚠ CẢNH BÁO

Tác động phanh dừng trong khi xe đang chạy ở tốc độ bình thường có thể làm cho xe bị mất khả năng điều khiển đột ngột. Nếu bạn bắt buộc phải dùng phanh dừng để cho xe dừng lại phải cực kỳ chú ý.

BÌNH CỨU HỎA

Xe của bạn được trang bị hai bình cứu hỏa loại 5kg. Nếu có một ngọn lửa nhỏ và bạn biết cách sử dụng bình cứu hỏa, hãy làm theo các bước sau một cách cẩn thận:

1. Rút chốt hãm mỏ vịt bình cứu hỏa. (*Chốt này có tác dụng chống vô tình bóp mỏ vịt.*)
2. Hướng vòi phun bình cứu hỏa về phía đám cháy.
3. Đứng cách vị trí cháy khoảng 2.5m (8ft), sau đó bóp mỏ vịt để phun chất chống cháy ra ngoài. Thả mỏ vịt để dừng phun chất chống cháy.
4. Dịch chuyển vòi phun qua lại tâm đám cháy. Sau khi ngọn lửa đã tắt, hãy kiểm tra thật cẩn thận để đảm bảo không bị cháy lại.



CÔNG TẮC CHỮA CHÁY

Công tắc báo được bố trí trên tay lái phụ bên trái tài xế.

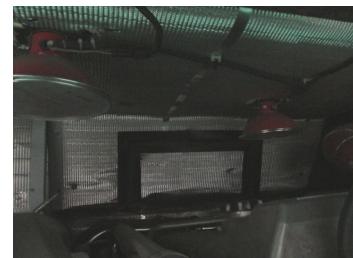


⚠ CẢNH BÁO

- Không để các đồ vật gần nút báo cháy.
- Không tác động mạnh vào nút báo cháy, nếu vô tình nút này được kích hoạt thì hệ thống báo cháy trên xe sẽ hoạt động, các thiết bị chữa cháy trên xe và khoang động cơ sẽ được kích hoạt để đảm bảo an toàn.
- Trong trường hợp khẩn cấp hoặc phát hiện cháy trên xe, phải hết sức bình tĩnh, chỉ sử dụng nút này trong trường hợp hết sức cần thiết.

BẦU CHỮA CHÁY TỰ ĐỘNG KHOANG ĐỘNG CƠ

Khi kích hoạt công tắc báo cháy trên xe hoặc khi trong khoang động cơ phát hiện khói và nhiệt độ cao bất thường thì bầu chữa cháy sẽ tự kích nổ.



⚠ CẢNH BÁO

- Không tự ý tháo hay đấu điện với hệ thống chữa cháy.
- Khi phát hiện dấu hiệu bất thường hoặc hệ thống báo cháy tự động kích nổ, cần liên hệ với Đại lý ủy quyền của THACO để được tư vấn.

CÁC TÍNH NĂNG CỦA XE

5

Chìa khóa	5-38
Đồng hồ báo giờ.....	5-38
Vô lăng, còi xe, gương chiếu hậu.....	5-39
Đèn chiếu sáng khoang khách, điều hòa	5-41
Quạt thông gió trần	5-41
Công tắc điều khiển trên bảng táp lô phụ.....	5-42
Công tắc điều khiển trên bảng táp lô bên trái	5-43
Công tắc điều khiển trên bảng táp lô bên phải.....	5-45
Cần công tắc điều khiển bên trái vô lăng.....	5-47
Cần công tắc điều khiển bên phải vô lăng.....	5-50
Nắp thùng nhiên liệu	5-51
Công tắc khoang động cơ.....	5-52

CHÌA KHÓA

1. Chìa khoá điện chính

Dùng để đóng mở nguồn điện và khởi động hay tắt động cơ.



* GHI NHỚ

- Luôn ghi nhớ mã số chìa khóa, phòng trường hợp bị mất chìa theo mã số này yêu cầu nhà sản xuất cung cấp lại chìa khóa dễ dàng và nhanh chóng.
- Nên lấy thẻ có khắc mã số chìa khóa ra và cất ở nơi an toàn.

2. Chìa khóa phụ dùng để khóa/mở:

- Các cửa lên xuống.
- Cửa tham bình điện.
- Nắp thùng nhiên liệu
- Cốp cửa tham động cơ bên phụ.
- Nắp bình nước phụ.
- Nắp hầm động cơ sau xe.



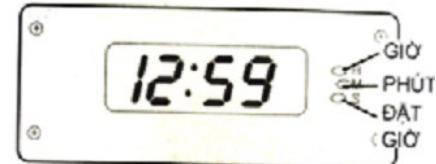
ĐỒNG HỒ BÁO GIỜ



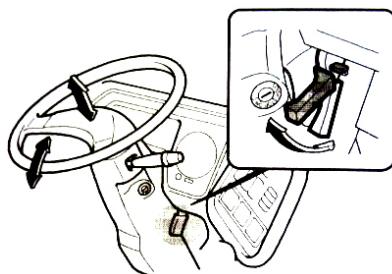
Được lắp đặt phía trước, trên la phông đầu của xe. Nơi tài xế và hành khách dễ dàng quan sát.

Trên đồng hồ có 03 nút điều chỉnh đồng hồ điện tử. Chức năng của chúng như sau:

- GIỜ:** Án nút chữ "H" để hiển thị giờ.
PHÚT: Án nút "M" để hiển thị phút
ĐẶT GIỜ: Án nút chữ "S" để đặt phút từ ":00" để điều chỉnh giờ đúng.



VÔ LĂNG



Để điều chỉnh vô lăng, thực hiện các bước sau:

1. Vặn nút khóa vô lăng ngược chiều kim đồng hồ để mở khóa.
2. Nâng cao hoặc hạ thấp và đẩy lên hoặc hạ xuống vô lăng theo vị trí mong muốn.
3. Sau khi điều chỉnh, khóa chặt lại bằng cách vặn nút khoá cùng chiều kim đồng hồ.

⚠ CẢNH BÁO

Không điều chỉnh vô lăng khi đang lái xe, điều này có thể làm mất lái và có thể gây tai nạn.

CÒI XE



Xe của bạn được trang bị còi điện.

Để bóp còi, hãy ấn vào biểu tượng còi trên vô lăng. Nên kiểm tra còi thường xuyên để đảm bảo hoạt động tốt.

* GHI NHỚ

Không bóp còi dài hoặc đặt khuỷu tay lên nút còi. Không bóp còi thành từng nhịp ngắn liên tục.

GUƯƠNG CHIẾU HẬU

Guương chiếu hậu bên trong xe

Điều chỉnh các gương chiếu hậu trong xe sao cho tài xế nhìn thấy được tổng quát trong khoang khách. Hãy điều chỉnh gương trước khi lái.



⚠ CẢNH BÁO

Không được điều chỉnh hoặc gấp gương chiếu hậu khi đang lái xe. Nó có thể làm bạn mất điều khiển, gây tai nạn nghiêm trọng.

CAMERA QUAN SÁT

Xe của bạn được trang bị 5 Camera quan sát gồm có:

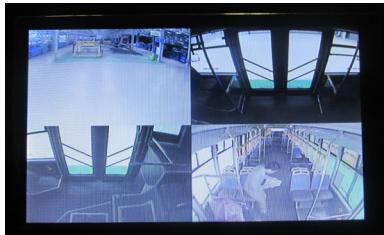
01 Camera quan sát phía trước xe.

03 Camera quan sát trong xe.

01 Camera quan sát phía sau xe.



Bình thường tín hiệu từ Camera quan sát phía trước và trong xe luôn được hiển trên màn hình LCD trên táp lô. Khi bạn gài số lùi, màn hình tự động chuyển sang hình ảnh từ Camera sau.



Gương chiếu hậu bên ngoài

Hãy điều chỉnh độ nghiêng của gương chiếu hậu trước khi lái.

Xe của bạn được trang bị cả hai gương bên trái và bên phải. Các gương này được điều chỉnh bằng tay. Gương chiếu hậu có thể gấp vào thân xe để tránh hư hỏng khi rửa xe bằng máy rửa tự động hoặc khi đi qua chỗ hẹp.



⚠ CẢNH BÁO - Gương chiếu hậu

- **Gương chiếu hậu là gương cầu lồi. Hình ảnh trong gương cho cảm giác gần hơn thực tế.**
- **Trước khi lái xe, phải luôn kiểm tra gương đã được đặt đúng vị trí mà tài xế có thể quan sát được phía sau cả bên trái và bên phải của xe. Khi sử dụng gương phải luôn đảm bảo rằng bạn có thể xác định khoảng cách các xe phía sau, hoặc bên hông xe của bạn.**

ĐÈN CHIỀU SÁNG KHOANG KHÁCH

Hệ thống đèn chiếu sáng trong xe gồm hai dãy đèn LED bắt trên trần dọc theo thân xe, đèn được điều khiển bằng công tắc trên bảng táp lô.



* GHI NHỚ

- Khi các bóng đèn hư hỏng cần thay mới, hãy đến trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để được thay loại đèn đúng chủng loại theo xe.**

ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA

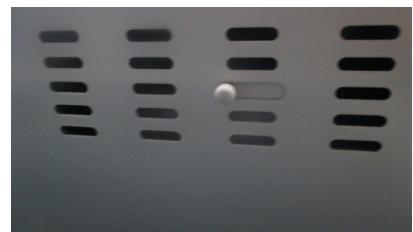


- Công tắc điều chỉnh quạt gió lạnh.
- Màn hình hiển thị nhiệt độ cài đặt.
- Công tắc chỉnh nhiệt độ
- Công tắc bật/tắt chế động lạnh A/C.
- Công tắc bật/tắt chế độ gió trời.
- Công tắc bật/tắt chế độ tự động (nên sử dụng để đảm bảo an toàn cho hệ thống lạnh).
- Công tắc bật/tắt hệ thống điều hòa.

* GHI NHỚ

Khi bật điều hòa (máy lạnh), động cơ cần một lượng ga bù để dẫn động máy nén hệ thống điều hòa. Khi bật điều hòa động cơ tự động tăng tốc, điều này là hoàn toàn bình thường.

Cửa gió hệ thống điều hòa



Dọc hai bên hông trên trần xe có bố trí các cửa gió điều hòa.

Hành khách có thể dễ dàng điều chỉnh đóng mở cửa gió theo ý muốn bằng cách gạt nút điều chỉnh lượng gió thổi tại vị trí của mình.

QUẠT THÔNG GIÓ TRẦN



Quạt thông gió trần được điều khiển bằng công tắc trên tap lô (đã trình bày ở phần trước).

Ngoài chức năng thông gió còn có chức năng làm lối thoát hiểm khẩn cấp khi có sự cố xảy ra.

Cách sử dụng:

Khi gặp sự cố bạn dùng tay giật mạnh nắp bảo vệ cần gạt thoát hiểm phía sau của quạt (nắp này làm bằng nhựa cứng). Gạt mạnh cần gạt sang bên trái hoặc phải, rồi đẩy mạnh thông gió trần lên trên mui xe.

* GHI NHỚ

Luôn kiểm tra cần gạt thoát hiểm không bị kẹt. Vì trong xe, máy lạnh hoạt động liên tục nên quạt thông gió trần cần luôn được đóng kín.

CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN TRÊN TÁP LÔ PHỤ



Mặt trên tap lô phụ ngoài công cụm công tắc điều khiển điều hòa, cần điều khiển phanh dừng đã trình bày ở trên còn có một số công tắc điều khiển cơ cấu trên xe. Bởi vì xe của bạn được thiết kế đặc biệt để phù hợp với điều kiện làm việc đặc trưng của nó.

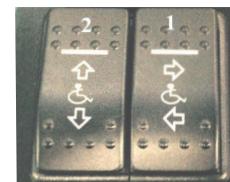
Công tắc điều khiển bật dự phòng số 1



Công tắc này dùng để điều khiển cơ cấu dự phòng ở cửa hành khách phía sau.

Ấn công tắc về phía trước để bật cơ cấu dự phòng, ấn công tắc về phía sau để thu cơ cấu dự phòng.

Công tắc điều khiển bật dự phòng số 2



Công tắc này dùng để điều khiển cơ cấu dự phòng ở cửa hành khách phía trước.

Cơ cấu này có hai chức năng được điều khiển bởi 2 công tắc.

- Để mở cơ cấu này bạn tiến hành như sau: 1- Ấn công tắc số 1 về phía trước để đẩy cơ cấu ra ngoài; 2- Ấn công tắc số 2 về phía trước để cơ cấu xoay tạo góc nghiêng để hành khách dễ dàng lên xuống.

- Để tắt cơ cầu này bạn tiến hành như sau: 1- Án công tắc số 2 về phía sau để đẩy cơ cầu xoay lại trước khi thu vào bên trong xe; 2- Án công tắc số 1 về phía sau để cơ cầu thu vào bên trong xe.

Tuyệt đối không được tiến hành ngược lại.

THẬN TRỌNG:

- Các cơ cầu dự phòng này giúp cho hành khách dễ dàng lên xuống xe ở ngoài khu vực nhà chờ.
- Có thể các cơ cầu này có thể ít được sử dụng, tuy nhiên bạn nên bảo dưỡng thường xuyên để cơ di trì được tính năng của cơ cầu.
- Các cơ cầu này khi hoạt động sẽ đưa ra ngoài xe, cho nên khi xe bắt đầu chạy lại hãy chắc chắn rằng các cơ cầu đã được thu vào bên trong xe.

Công tắc chờ



Đây là công tắc chưa bô trí chức năng, bạn có thể đấu nối để điều khiển các tính năng khác.

Công tắc chữa cháy khẩn cấp



Công tắc chữa cháy khẩn cấp được bố trí ở mặt bên tap lô phụ, bên trái tài xế.

Đây là công tắc kích hoạt hệ thống chữa cháy trong khoang động cơ.

Trong trường hợp khẩn cấp hoặc phát hiện cháy trong khoang động cơ, bật nắp công tắc (màu xanh), nhấn mạnh và nút phía bên trong để kích hoạt hệ thống chữa cháy.

Đây là công tắc chỉ sử dụng một lần, sau khi sử dụng hãy đến trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để được thay loại đúng chủng loại theo xe.

CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN TRÊN BẢNG TÁP LÔ BEN TRÁI



Cụm công tắc này được lắp đặt trên bảng táp lô phía bên tay trái tài xế. Giúp tài xế dễ dàng quan sát và thao tác mở hoặc đóng các thiết bị điều khiển bằng điện trên xe.

THẬN TRỌNG:

Trước khi sử dụng, tài xế phải hiểu rõ và ghi nhớ chức năng của từng nút công tắc.

(1) Công tắc báo tình trạng khẩn cấp:



Công tắc báo tình trạng khẩn cấp. Công tắc này dùng để thông báo xe của bạn đang gặp sự cố với cơ quan quản lý.

(2) Công tắc đèn khoang tài xế:



Công tắc này dùng để bật/tắt đèn chiếu sáng trong khoang tài xế.

(3) Công tắc bật/tắt INVENTER:



Công tắc này dùng để bật/tắt bộ chuyển đổi nguồn điện, bộ chuyển đổi nguồn điện cung cấp nguồn điện 110V và 220V.

(4) Công tắc đèn bảng hiệu:



Đây là công tắc bật/tắt đèn bảng hiệu (bảng LED báo trạm) ở xung quanh xe.

(5) Công tắc rơ le ắc quy



Công tắc rơ le ắc quy là công tắc chính của mạch điện. Công tắc được trang bị khóa khi tắt, muốn tắt bạn cần ấn mạnh vào nút màu đỏ để tắt. Khi bạn tắt công tắc rơ le, tất cả các thiết bị điện trên xe đều tắt trừ đèn cảnh báo nguy hiểm và điều khiển cửa lên xuống tài xế được nối trực tiếp với ắc quy.

(6) Công tắc điều khiển nghiêng xe:



Công tắc dùng để điều chỉnh chiều cao ở các bassel hơi để xe nghiêng về phía bên tài xế.

(7) Công tắc điều khiển chiều bassel hơi cài đặt:



Công tắc dùng để điều chỉnh chiều cao bassel hơi ở mức cao nhất hoặc thấp nhất trong phạm vi thiết kế.

(8) Công tắc điều khiển chiều bassel hơi bằng tay:



Công tắc dùng để điều chỉnh chiều cao bassel hơi để chỉnh chiều cao xe (trong phạm vi thiết kế) theo ý muốn của tài xế.



THẬN TRỌNG:

Trước khi sử dụng, tài xế phải hiểu rõ và ghi nhớ chức năng của từng nút công tắc. Đặc biệt không được điều chỉnh hệ thống treo khi xe đang chạy.

CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN TRÊN BẢNG TÁP LÔ BÊN PHẢI



⚠ THẬN TRỌNG:

Trước khi sử dụng, tài xế phải hiểu rõ và ghi nhớ chức năng của từng nút công tắc.

(I) Cụm 1:



- (1) Công tắc quạt thông gió:** Đây là công tắc điều khiển quạt thông gió trần xe. Khi bật công tắc không khí trong xe được hút ra ngoài để làm mát khoang hành khách.
- (2) Công tắc đèn cản trước:** Đây là công tắc bật/tắt đèn cản ở phía trước xe.
- (3) Công tắc đèn trần khoang khách:** Đây là công tắc điều khiển hai dãy đèn LED bên trong khoang khách.
- (4) Công tắc sưởi kính:** Khi xe hoạt động trong điều kiện mưa, lạnh hời ẩm sẽ bám trên kính chắn gió cản trở quan sát của tài xế. Chức năng sưởi kính làm sạch hơi ẩm trên kính chắn gió, giúp lái xe quan sát dễ dàng.
- (5) Công tắc đèn cản sau:** Đây là công tắc bật/tắt đèn cản ở phía sau xe.
- (II) Cụm 2:** Cụm này gồm các nút điều khiển hộp số, các nút này dùng để điều khiển hộp số tự động trên xe của bạn (đọc cách hướng dẫn sử dụng hộp số).
- (III) Cụm 3:** Cụm này gồm các công tắc điều khiển đóng/mở cửa và công tắc bật/tắt phanh thủy lực.
- (1) Công tắc đóng mở cửa tài:** Công tắc dùng để điều khiển cửa lên xuống của tài xế (cửa bên phụ phía trước).

(2) Công tắc đóng mở cửa hành khách 1:



Công tắc dùng để điều khiển cửa lên xuống dành cho hành khách (cửa bên tài ở giữa xe).

(3) Công tắc bật tắt phanh thủy lực:



Công tắc dùng để bật/tắt chức năng phanh thủy lực có trong hộp số.

(4) Công tắc đóng mở cửa hành khách 2:



Công tắc dùng để điều khiển cửa lên xuống dành cho hành khách (cửa bên tài ở cuối xe).

!GHI CHÚ:

- Tại các cửa dành cho hành khách được trang bị các đèn chiếu sáng được tích hợp chung với công tắc đóng mở cửa. Khi bạn mở cửa hành khách thì đèn tại cửa đó tự động bật sáng lên.

- Xe của bạn được trang bị tính năng chống mở cửa khi đang chạy, việc đóng mở cửa chỉ thực hiện khi xe đang đứng yên.

(IV) Cụm 4:



Cụm này gồm các công tắc chẩn đoán lỗi và bật/tắt đèn quảng cáo.

(1) Công tắc chẩn đoán lỗi động cơ:



Công tắc này dùng để chẩn đoán lỗi động cơ.

Khi nhấn vào công tắc chẩn đoán, đèn cảnh báo kiểm tra động cơ nhấp nháy thì động cơ xe bạn đang gặp vấn đề. Tín hiệu nhấp nháy tương ứng với mã lỗi động cơ.

(2) Công tắc chẩn đoán lỗi ABS:



Công tắc trên dùng để chẩn đoán lỗi hệ thống phanh ABS.

Khi nhấn vào công tắc chẩn đoán, đèn cảnh báo kiểm tra ABS nhấp nháy thì khi này hệ thống ABS trên xe đang gặp vấn đề.

Tín hiệu nhấp nháy tương ứng với mã lỗi hệ thống ABS.

(3) Công tắc bật/tắt đèn quảng cáo:



Đây là công tắc dùng để bật/tắt đèn của ba bảng quảng cáo được gắn bên trong xe (đối diện với 3 cửa lên xuống).

(4) Công tắc chờ:

Đây là công tắc chưa bố trí chức năng, bạn có thể đấu nối để điều khiển các tính năng khác.

▲ CẢNH BÁO

Khi xe bạn gặp vấn đề về động cơ hay ABS cần đưa ngay vào trạm dịch vụ ủy quyền của THACO gần nhất. Xe bạn cần có chuyên gia và thiết bị công nghệ chẩn đoán để xác định lỗi nhằm khắc phục kịp thời, nhanh chóng và chính xác.

CẦN CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN BÊN TRÁI VÔ LĂNG



Đây là công tắc tích hợp 5 chức năng:

1. Đèn đầu xe
2. Đèn cốt, pha (gần, xa)
3. Nháy đèn pha
4. Đèn rẽ hướng
5. Đèn báo nguy

* GHI NHÓ

Khi sử dụng các công tắc đèn, công tắc rõ le phải mở khóa điện phải ở vị trí ON khi bật đèn chiếu sáng (trừ đèn báo nguy).

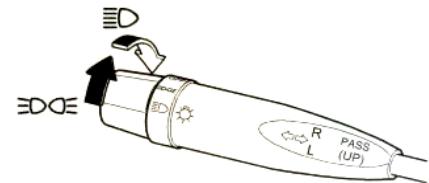
⚠ CẢNH BÁO

- Không được đặt, treo bất cứ thứ gì lên cần điều khiển để đảm bảo điều khiển hệ thống đèn tự động tốt nhất.
- Không kéo cần gạt quá mạnh, vượt quá giới hạn cho phép, điều này có thể khiến cần gạt bị cong hoặc gãy.
- Không vệ sinh cảm biến cần gạt bằng nước rửa kính. Nước rửa kính có thể để lại lớp màng mỏng làm hạn chế hoạt động của cảm biến và làm mờ chữ trên cần gạt.

Vị trí công tắc đèn đậu xe

Cách sử dụng

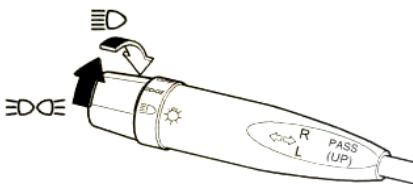
Xoay công tắc từ vị trí OFF (1) đến vị trí đèn đậu xe (2) thì đèn cản, đèn đuôi, đèn góc, đèn chiếu sáng biển số và đèn chiếu sáng bảng đồng hồ tấp lô sẽ sáng.



* GHI NHÓ

Khi đậu xe bên lề đường hoặc khu vực có người và phương tiện khác di chuyển, tài xế cần bật đèn đậu xe để cảnh báo cho các phương tiện khác biết.

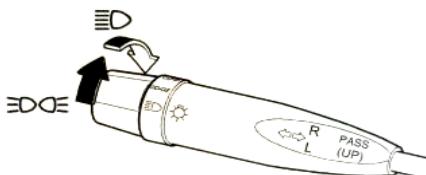
Vị trí công tắc đèn pha, cốt



Từ vị trí bật đèn đậu xe (2) xoay công tắc đèn pha cốt (3). Tiếp đó:

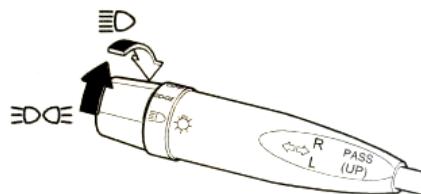
Bật đèn pha chiếu gần (đèn cốt).

Đẩy cần công tắc tỏ hợp xuống phía dưới, hướng xuống sàn xe.



Bật đèn pha chiếu sáng xa (đèn pha)

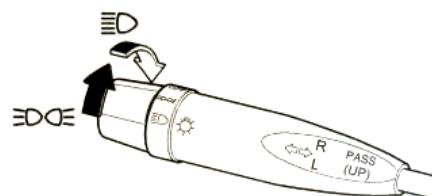
Đẩy cần công tắc tỏ hợp lên phía trên. Khi đó, đèn pha sẽ sáng và đèn báo trên bảng đồng hồ chỉ thị sáng.



* GHI NHỚ

Để ngăn ngừa bình ắc quy hết điện, không nên bật đèn pha/cốt lâu khi động cơ không làm việc.

Vị trí công tắc nháy đèn pha



Để nháy đèn pha xin đường. Kéo cần công tắc lên phía trên và đèn pha sẽ nháy sáng. Cần công tắc sẽ tự động trở lại vị trí cũ sau khi nhả cần công tắc.

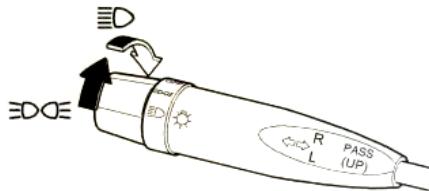
* GHI NHỚ

Không cần phải bật công tắc pha/cốt để sử dụng chức năng này.

THẬN TRỌNG

Không sử dụng nháy đèn pha khi có xe đối diện ở phía trước. Sử dụng đèn pha có thể làm hạn chế tầm nhìn của lái xe đối diện.

Vị trí công tắc rẽ hướng và chuyển làn đường



Khóa điện phải ở vị trí ON khi sử dụng chức năng này

Vị trí công tắc đèn rẽ trái

Kéo cần công tắc tay hợp về phía sau, các đèn báo rẽ bên trái trước và sau xe sẽ nháy sáng, đồng thời đèn báo rẽ trái trên tay lái cũng nháy sáng báo hiệu hệ thống xin đường hoạt động.

Vị trí công tắc đèn rẽ phải

Đẩy cần công tắc tay hợp về phía trước, các đèn báo rẽ bên phải trước và sau xe sẽ nháy sáng, đồng thời đèn báo rẽ phải trên tay lái cũng nháy sáng báo hiệu.

Sau khi ra khỏi đoạn đường cua hoặc đã xin vược xong, hãy kéo cần công tắc tay hợp về vị trí trung gian để tắt báo rẽ.

▲ CẢNH BÁO

Đèn báo rẽ rất quan trọng khi xe chạy trên đường, hãy đảm bảo các đèn báo rẽ trên xe của bạn luôn hoạt động tốt.

Nếu đèn báo rẽ nháy quá nhanh, quá chậm hoặc sáng nhưng không nháy có thể do các đầu dây tiếp xúc kém. Kiểm tra các cầu chì hoặc liên hệ với Trạm dịch vụ ủy quyền gần nhất để kiểm tra, sửa chữa.

Vị trí công tắc đèn báo nguy hiểm



Đèn báo nguy hiểm là nút màu đỏ nằm cuối cần điều khiển.

Đèn báo nguy hiểm phải được sử dụng bất kỳ khi nào bạn cảm thấy cần thiết để dừng xe trong vị trí nguy hiểm. Khi bạn cần thực hiện việc dừng khẩn cấp, hãy luôn đưa xe vào lề đường càng sâu càng tốt.

Đèn báo nguy được bật bằng cách nhấn công tắc báo nguy. Tất cả các đèn báo rẽ sẽ nháy. Các đèn báo nguy sẽ hoạt động thậm chí khi chìa khóa không cắm trong ổ khóa.

Để tắt đèn báo nguy, hãy nhấn lại công tắc báo nguy.

CẦN CÔNG TẮC ĐIỀU KHIỂN BÊN PHẢI VÔ LĂNG



Đây là cần công tắc tích hợp 2 chức năng:

1. Gạt nước kiếng
2. Xịt nước kiếng

* GHI NHỚ

Khóa điện phải ở vị trí ON khi bật đèn chiếu sáng.

Vị trí công tắc gạt nước kính chắn gió



Xoay công tắc gạt nước kính đến chế độ cần chọn, có 03 vị trí:

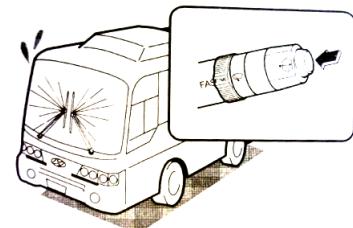
- INT:** Gạt gián đoạn
LO: Tốc độ gạt chậm
HI: Tốc độ gạt nhanh.

⚠ THẬN TRỌNG

Để tránh hư hỏng cần gạt hoặc kính chắn gió, không để cần hoạt động khi kính khô.

Để tránh hư hỏng lưỡi gạt, không sử dụng xăng, dầu hỏa, chất pha sơn, hoặc các dung môi khác để lau chùi các lưỡi gạt.

Vị trí công tắc phun nước rửa kính



Để sử dụng hệ thống gạt nước rửa kính, nhấn nút công tắc ở phía cuối cần công tắc gạt rửa kính. Khi nhấn núm công tắc, cần gạt sẽ tự động gạt qua lại 02 lần trên kính xe. Chế độ rửa kính tiếp tục hoạt động khi bạn nhấn giữ núm công tắc.

⚠ THẬN TRỌNG

Không được nhấn nút rửa kính nếu hết nước trong bình nước rửa kính. Nó có thể làm hư hỏng motor bơm nước. Không vận hành núm công tắc phun nước rửa kính quá 15 giây mỗi lần.

NẮP THÙNG NHIÊN LIỆU

Mở nắp thùng nhiên liệu.



1. Tra chìa khóa vào ổ khóa nắp thùng nhiên liệu.
2. Xoay chìa khóa ngược chiều kim đồng hồ và kéo chìa khóa ra.
3. Nắp bộ lọc nhiên liệu có thể được tháo ra bằng cách xoay nó ngược chiều kim đồng hồ.
4. Bơm đầy với nhiên liệu quy định.
5. Đóng nắp bộ lọc nhiên liệu và khoang nắp nhiên liệu bằng cách xoay chìa khóa theo chiều kim đồng hồ.

! THẬN TRỌNG:

- Chỉ đồ nhiên liệu có chỉ số Xétan ở mức cho phép.
- Không bơm nhiên liệu quá mức quy định. Không được đổ nhiên liệu quá đầy. Không được để nhiên liệu tràn ra bề mặt ngoài của xe. Nhiên liệu có thể làm hư hỏng bề mặt sơn.
- Xe bạn trang bị hai thùng nhiên liệu ở hai bên thông nhau, cần chú ý khi đổ nhiên liệu mà xe nằm trên mặt đường nghiêng.
- Nếu cần phải thay thế nắp thùng nhiên liệu, hãy sử dụng phụ tùng THACO chính hiệu hoặc tương đương. Sử dụng nắp thùng nhiên liệu không đúng có thể làm hư hỏng hệ thống nhiên liệu và hệ thống kiểm soát hơi nhiên liệu.
- Nếu nhiên liệu bị tràn ra ngoài, nó có thể bám vào

quần áo và làm tăng nguy cơ cháy nổ, luôn mở nắp thùng nhiên liệu một cách từ từ. Nếu bạn nghe thấy tiếng hơi nhiên liệu xì ra ngoài hãy đợi cho đến khi hết hăng rồi mới mở nắp thùng nhiên liệu.

- Luôn đảm bảo nắp thùng nhiên liệu được lắp đúng cách để phòng ngừa nhiên liệu bị tràn ra ngoài khi có va chạm.

▲ CẢNH BÁO - Nguy hiểm khi đổ nhiên liệu

- Nhiên liệu cho ô tô là chất dễ gây cháy nổ. Khi đổ nhiên liệu vào bình, hãy tuân thủ nghiêm túc các hướng dẫn dưới đây. Không làm đúng những hướng dẫn này có thể gây thương tích, cháy nổ hoặc tử vong.

(Còn tiếp)

- Đọc và tuân thủ các cảnh báo về an toàn cháy nổ tại các trạm xăng.
- Trước khi đổ nhiên liệu, hãy quan sát vị trí của các thiết bị phòng cháy, chữa cháy.
- Trước khi chạm vào vòi bơm nhiên liệu, bạn cần giải phóng tĩnh điện trên người bằng cách chạm vào các vật kim loại trên xe hoặc các vật kim loại ở xa vòi bơm nhiên liệu.
- Không được vào xe ngay sau khi bạn vừa bơm nhiên liệu. Bạn có thể tạo ra tĩnh điện do cọ sát vào các vật dụng bằng nhựa hoặc ni trên xe. Tĩnh điện này có thể tạo nên tia lửa điện đốt cháy hơi nhiên liệu. Nếu bạn bắt buộc phải vào xe, bạn nên giải phóng tĩnh điện trên người bằng cách chạm vào các vật bằng kim loại trên xe hoặc ở xa vòi bơm nhiên liệu.

(Còn tiếp)

- Khi sử dụng thùng nhiên liệu di động, hãy đặt thùng nhiên liệu xuống đất trước khi đổ. Tĩnh điện trên thùng nhiên liệu có thể gây ra tia lửa đốt cháy hơi nhiên liệu, gây ra hỏa hoạn. Ngay khi bắt đầu đổ nhiên liệu, hãy luôn chạm vào xe cho đến khi việc đổ nhiên liệu kết thúc.
- Chỉ sử dụng thùng nhiên liệu bằng nhựa đã được phê duyệt.
- Khi đổ nhiên liệu phải luôn luôn tắt máy. Tia lửa điện tạo ra từ các thiết bị điện liên quan đến động cơ có thể đốt cháy hơi nhiên liệu. Ngay khi đổ nhiên liệu xong, hãy kiểm tra nắp và cửa thùng nhiên liệu được đóng lại chắc chắn trước khi khởi động động cơ.

(Còn tiếp)

- Không được sử dụng điện thoại cầm tay trong lúc đổ nhiên liệu. Dòng điện và điện trường của điện thoại di động có thể đốt cháy hơi nhiên liệu, gây ra hỏa hoạn.
- Tuyệt đối không được sử dụng BẬT LỬA, DIỄM QUẾT, không được HÚT THUỐC trong khi đổ nhiên liệu, hoặc trong khu vực trạm nhiên liệu. Vì nhiên liệu sử dụng cho ô tô là vật liệu dễ gây cháy nổ
- Nếu gặp hỏa hoạn khi đang đổ nhiên liệu, hãy rời khỏi xe và lập tức liên hệ với người quản lý trạm xăng và đội cứu hỏa nơi gần nhất. Hãy tuân thủ bắt cứ yêu cầu nào về an toàn của họ.

CÔNG TẮC KHOANG ĐỘNG CƠ



*GHI CHÚ:

- Hầm khoang động cơ được lắp công tắc an toàn, chức năng này không cho phép khởi động bằng chìa khóa khi mở nắp hầm động cơ.

1.Công tắc khởi động động cơ START

Ấn công tắc khởi động START để khởi động động cơ từ khoang động cơ.

* GHI NHỚ

Đảm bảo chuyển về vị trí số N. Không sử dụng công tắc khởi động khi chưa kiểm tra động cơ, vị trí công tắc hộp số. Lưu ý kéo phanh tay và chèn bánh xe để đảm bảo an toàn khi khởi động.

2.Công tắc tắt động cơ STOP

Khi muốn dừng động cơ, chỉ cần ấn công tắc STOP ở khoang động cơ.

* GHI NHỚ'

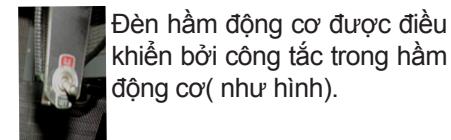
Để đảm bảo an toàn, khi kiểm tra, sửa chữa trong khu vực hầm động cơ cần ấn công tắc STOP để chắc chắn rằng động cơ không thể khởi động.

Hãy đảm bảo rằng công tắc an toàn trong hầm động cơ luôn hoạt động tốt.

3. Đèn khoang động cơ



Đèn này dùng để chiếu sáng khoang động cơ khi kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa các hệ thống trong khoang động cơ trong điều kiện trời tối.



Đèn hầm động cơ được điều khiển bởi công tắc trong hầm động cơ (như hình).

ĐIỀU KHIỂN XE

Trước khi lái xe.....	6-57
Công tắc chìa khóa điện	6-58
Khởi động động cơ	6-60
Sử dụng phím điều khiển số	6-61
Phanh đúng kỹ thuật.....	6-62
Luyện tập lái xe tốt.....	6-63

▲ CẢNH BÁO - Khí xả động cơ có thể gây nguy hiểm!

Khói khí xả động cơ có thể cực kỳ nguy hiểm. Nếu bất cứ lúc nào bạn ngửi thấy mùi khì xả trong xe, hãy mở cửa sổ ngay lập tức.

- **Không hít khói khí xả.**

Khói khí xả chứa monoxide cacbon, không màu, không mùi có thể gây bất tỉnh và chết ngạt.

- **Phải đảm bảo hệ thống khí xả không rò rỉ.**

Hệ thống khí xả nên được kiểm tra bất kỳ khi nào khi xe được nâng lên để thay dầu hay vì lý do gì khác. Nếu bạn nghe có sự thay đổi tiếng ồn của khì thải hoặc khi bạn lái xe qua một số trường hợp có tiếng kêu ở phía dưới của xe, cần phải kiểm tra hệ thống khì xả càng sớm càng tốt bởi đại lý dịch vụ ủy quyền của THACO

Không nổ máy ở nơi bao kín không thông thoáng.

Để động cơ nổ máy chế độ không tải trong nhà xe của bạn, thậm chí cửa nhà xe mở, là việc làm nguy hiểm. Không bao giờ nổ máy trong nhà xe của bạn lâu hơn thời gian cần thiết nổ máy chạy xe ra và lùi xe vào.

- **Tránh chạy nổ máy không tải trong khoảng thời gian dài có người trong xe**

Nếu cần thiết nổ máy không tải trong khoảng thời gian dài khi có người ngồi trong xe, lúc này phải đảm bảo đặt chế độ lấy gió ở vị trí “FRESH” và quạt làm việc ở tốc độ cao nhất để đưa không khí bên ngoài vào bên trong xe.

TRƯỚC KHI LÁI XE

Trước khi vào trong xe

- Phải đảm bảo các kính cửa, kính chiếu hậu ngoài, và đèn bên ngoài sạch sẽ.
- Kiểm tra tình trạng của các lốp xe.
- Kiểm tra phía dưới xe có bất kỳ dấu hiệu rò rỉ gì không.
- Đảm bảo không có chướng ngại vật phía sau nếu bạn có ý định lùi xe.

Các kiểm tra cần thiết

Mục chất lỏng chẳng hạn như nhớt động cơ, nước làm mát động cơ, nước rửa kính nên được kiểm tra theo định kỳ điều đặn, với khoảng thời gian chính xác tùy theo loại chất lỏng. Để biết thêm chi tiết xem phần 7 “Bảo dưỡng”.

Trước khi khởi động

- Đóng và khóa tất cả các cửa.
- Vị trí ghế ngồi tài xế dễ dàng thao tác tất cả bộ điều khiển.
- Điều chỉnh các kính chiếu hậu trong và ngoài xe.
- Đảm bảo tất cả đèn chiếu sáng làm việc.
- Kiểm tra tất cả đồng hồ báo.
- Kiểm tra sự hoạt động của các đèn cảnh báo khi công tắc máy được chuyển sang vị trí ON.
- Nhả phanh tay và đảm bảo đèn báo phanh được tắt đi.

Để vận hành an toàn, phải đảm bảo bạn đã quen thuộc với chiếc xe và các trang bị của nó.

▲ CẢNH BÁO

Không tập trung khi lái xe là nguyên nhân mất lái, dẫn đến tai nạn, gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Người lái xe có trách nhiệm chính là giữ an toàn và tuân thủ luật lệ khi điều khiển xe. Sử dụng thiết bị cầm tay, điện thoại di động, các thiết bị khác hoặc các hệ thống trên xe khi lái xe sẽ làm người lái lơ đãng, không tập trung và quan sát xe hoạt động trên đường, các điều này sẽ vi phạm luật giao thông và bị nghiêm cấm khi lái xe.

▲ CẢNH BÁO

Luôn luôn kiểm tra khu vực xung quanh gần xe của bạn, có người hay không đặc biệt là trẻ em trước khi chuyển tay số và cho xe di chuyển.

▲ CẢNH BÁO - Lái xe dưới ảnh hưởng của rượu và ma túy

- Uống rượu và lái xe là nguy hiểm. Say rượu lái xe là yếu tố số 1 cho danh sách số người chết trên đường cao tốc hàng năm. Thậm chí với một lượng rượu nhỏ sẽ ảnh hưởng đến độ phản xạ, khả năng nhận thức và xử lý của bạn.
- Lái xe trong khi ảnh hưởng của ma túy là nguy hiểm thậm chí nguy hiểm hơn uống rượu say. Bạn có nhiều khả năng gặp tai nạn nghiêm trọng nếu bạn uống rượu hay dùng ma túy và lái xe.
- Nếu bạn đang uống rượu hay dùng ma túy, không được lái xe. Không đi xe cùng với lái xe uống rượu hay dùng ma túy. Hãy chọn người lái xe không uống rượu hay gọi một chiếc taxi.

CÔNG TẮC CHÌA KHÓA ĐIỆN



Vị trí công tắc máy

LOCK (KHÓA)

Khoá vô lăng tay lái để chống trộm. Chìa khóa công tắc chỉ có thể được lấy ra ở vị trí KHÓA. Muốn xoay công tắc máy về vị trí khóa, nhấn mạnh chìa khóa vào trong ở vị trí ACC và xoay chìa khóa về hướng vị trí KHÓA.



ACC (Thiết bị phụ)

Vô lăng tay lái không khóa và các thiết bị điện phụ có thể hoạt động.

* GHI NHỚ

Nếu có khó khăn khi xoay chìa khóa về vị trí ACC, trong khi xoay chìa khóa công tắc nên xoay vô lăng tay lái sang trái và phải để nhả cảng cứng ổ khóa.

ON (MỞ)

Đèn cảnh báo có thể được kiểm tra trước khi động cơ được khởi động. Đó là vị trí chạy bình thường sau khi động cơ được khởi động.

Không để ổ khóa công tắc máy mở ON nếu động cơ không nổ máy để tránh bình điện phóng điện.

START (Khởi động)

Xoay công tắc máy về vị trí START để khởi động động cơ. Động cơ sẽ quay cho đến khi bạn buông nhả chìa khóa, nó sẽ trở về vị trí ON. Đèn báo phanh có thể được kiểm tra ở vị trí này.

⚠ CẢNH BÁO - Công tắc máy

- Không bao giờ xoay công tắc máy sang vị trí LOCK hay ACC khi xe đang chạy. Làm như vậy sẽ làm cho xe mất điều khiển lái và phanh, có thể gây ra tai nạn.
- Khóa chống trộm trụ tay lái không thay cho phanh dừng đậu xe. Trước khi rời ghế lái xe, luôn luôn phải đảm bảo kéo hết phanh tay và động cơ đã hoàn toàn tắt máy. Sự dịch chuyển đột xuất và bất ngờ có thể xảy ra nếu những cảnh báo trên không được thực hiện.

(Còn tiếp)

(Tiếp theo)

- Không cố gắng với tới công tắc máy hay nút điều khiển khác qua vô lăng tay lái trong khi xe đang chạy. Việc này có thể làm mất khả năng điều khiển xe, xảy ra tai nạn và bị thương nghiêm trọng.
- Không đặt bất kỳ vật gì có thể chuyển động quanh ghế lái xe vì chúng có thể dịch chuyển trong khi xe đang chạy, ảnh hưởng lái xe và dẫn đến tai nạn.

KHỞI ĐỘNG ĐỘNG CƠ

⚠ CẢNH BÁO

Phải luôn mang giày phù hợp khi điều khiển xe. Những đôi giày không phù hợp (đế cao, giày trượt tuyết, v.v...) có thể ảnh hưởng đến khả năng sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga.

- Chắc chắn phanh đỗ (phanh tay) đã được gài.
- Chuyển số về vị trí số trung gian N trên bảng điều khiển trước khi khởi động động cơ.
- Xoay công tắc máy về vị trí START và giữ cho đến khi động cơ nổ máy (tối đa là khoảng 10 giây), sau đó buông chìa khóa ra.
- Trong điều kiện nhiệt độ thấp (dưới 18°C/0°F) hoặc xe không hoạt động trong một thời gian, hãy để động cơ nóng máy, không được đạp bàn đạp ga.

Bắt kề động cơ nóng máy hay nguội máy. Không được đạp bàn đạp ga khi khởi động.



⚠ THẬN TRỌNG

- Không được khởi động động cơ lâu hơn 10 giây. Nếu động cơ tắt máy hoặc không khởi động được, hãy đợi khoảng từ 5 đến 10 giây trước khi khởi động lại, sử dụng không đúng có thể làm hỏng máy khởi động.
- Không được tăng ga cao và đột ngột sau khi vừa khởi động. Nếu động cơ còn nguội, đê động cơ chạy không tải trong vài phút trước khi lái xe để đảm bảo hệ thống tăng áp được bôi trơn hoàn toàn.

⚠ CẢNH BÁO

Đảm bảo không tắt công tắc ro le ác quy ở vị trí “OFF” khi động cơ đang chạy, sẽ rất nguy hiểm cho hệ thống thiết bị điện.

⚠ CẢNH BÁO

- Khi bạn có ý định dừng hay đậu xe với động cơ nổ máy, phải cẩn thận không ấn bàn đạp ga trong thời gian dài. Nó có thể làm quá nhiệt động cơ, hệ thống khí xả và gây cháy.
- Khi bạn phanh đột ngột, hoặc đánh lái bất ngờ, các đồ vật không cột chặt trên xe có thể rơi ra và làm ảnh hưởng đến hoạt động của các bàn đạp, điều này sẽ gây ra tai nạn. Hãy cố định các đồ vật trên xe.
- Nếu bạn không tập trung khi lái xe, điều này có thể gây ra tai nạn. Hãy cẩn thận khi điều khiển các hệ thống gây mất tập trung như là điều chỉnh âm thanh, điều hòa nhiệt độ. Trách nhiệm chính của người điều khiển xe là luôn luôn lái xe an toàn.

SỬ DỤNG PHÍM ĐIỀU KHIỂN SỐ



Xe sử dụng hộp số tự động có 6 cấp số tiến và 1 cấp số lùi.

Bạn chỉ thực hiện được thao tác chọn số khởi đầu khi bắt đầu di chuyển xe. Phải đảm bảo số vòng quay động cơ ở mức dưới 550 vòng/phút.

Thực hiện chọn số khởi đầu:

Khi chọn số, đạp hết chân phanh. Án nút chọn số mà bạn chọn là số khởi đầu.

Khi muốn thay đổi số khởi đầu, nhất thiết bạn phải đạp hết chân phanh và chuyển về số trung gian “N” trước khi chọn lại số mới.

⚠ CẢNH BÁO

- Khi chọn số nếu thấy đèn trên phím số nhấp nháy điều này có nghĩa bạn chưa chọn số thành công, hãy kiểm tra lại số vòng quay động cơ và đảm bảo bạn đã đạp hết chân phanh.*
- Không chọn số khởi đầu là số 3 khi tải trọng của xe đạt ≥50%. Điều này sẽ không tốt cho hệ thống truyền lực trên xe của bạn.*
- Không chọn số khi xe đang chạy, điều này có thể rất nguy hiểm.*

Thực hiện chọn số lùi:

Bạn phải đảm bảo xe đứng yên trước khi chọn số lùi.

Khi chọn số lùi, đạp hết chân phanh. Chuyển số hiện tại về số trung gian “N”. Án nút “R”, khi đèn trên nút “R” sáng thì bạn đã sang số thành công.

⚠ THẬN TRỌNG

Chỉ chuyển sang số lùi khi xe đã dừng hoàn toàn.

Phải đảm bảo phía sau xe không có bất kỳ vật cản gì khi lùi xe.

Thực hiện chọn số khi xe di chuyển tiền lên phía trước:

Bạn chỉ cần nhấn phím “D”. Dựa vào tốc độ và tải trọng hệ thống sẽ tự động điều khiển tay số phù hợp.

PHANH ĐÚNG KỸ THUẬT

Trước khi lái xe, hãy kiểm tra và đảm bảo phanh tay đã nhả phanh và đèn báo đã tắt.

Lái xe qua vùng nước sâu có thể làm phanh bị ướt hoặc cũng có thể bị ướt sau khi rửa xe. Và điều này rất nguy hiểm. Để làm phanh khô, hãy đạp nhẹ phanh cho tới khi phanh trở lại bình thường. Lưu ý luôn kiểm soát xe trong quá trình làm khô phanh.

Luôn sử dụng phanh để giảm tốc độ.

Phanh thông thường



Đạp chân phanh khoảng 1/2 hành trình trước điểm muốn dừng xe khoảng 25m đến 35m về phía trước.

Trước điểm dừng xe khoảng 5 đến 6 mét về phía trước, từ từ đạp nhẹ chân phanh. Sau khi tiếp cận gần điểm dừng, nhẹ nhàng đạp chân phanh để dừng xe. Thao tác trên sẽ giúp xe được dừng một cách êm ái, không giật xe.

Khoảng cách phanh

- Vấn đề quan trọng nhất khi xe chạy ở tốc độ cao là phanh. Sẽ mất ít nhất một đến hai lần đạp phanh để dừng xe lại tại vị trí mà bạn muốn dừng.
- Do vậy phải luôn giữ khoảng cách an toàn tùy theo điều kiện đường xá và tốc độ đang chạy.

Vượt xe

Khi vượt xe trước, phải giữ tốc độ tối thiểu hơn 10km/h so với xe phía trước.

Lưu ý một số điểm sau:

Khi phanh cung cấp lực phanh, không cần thiết phải đạp hết chân phanh, trừ trường hợp khẩn cấp.

Nhẹ nhàng đạp chân phanh để giảm thiểu giật xe khi dừng.

Không được đạp dồn chân phanh, hậu quả làm mất tạm thời áp suất khí và làm cho xe tiếp tục di chuyển. Cố gắng dừng xe bằng cách đạp chân phanh một lần.

Phanh đột ngột

Trong trường hợp khẩn cấp, đạp hết chân phanh. Chú ý cẩn thận do có sự giật mạnh khi dừng xe.

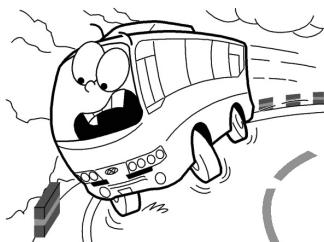
THẬN TRỌNG

Hậu quả của việc phanh đột ngột là làm cho lốp, đĩa phanh, má phanh bị mòn nhanh và các thiết bị khác sẽ giảm tuổi thọ. Tránh việc phanh đột ngột trừ khi trường hợp khẩn cấp.

LUYỆN TẬP LÁI XE TỐT

Đường cua

Trước khi vào cua, giảm tốc độ xe.



Dừng xe và đỗ xe



Cách tắt máy động cơ



- Để động cơ chạy không tải trong khoảng 3 phút để nhiệt độ nước làm mát động cơ giảm xuống. Sau đó tắt động cơ. Nếu tắt động cơ ngay, có thể gây hư hỏng cho động cơ.
- Xoay chìa khóa điện về vị trí “STOP” để tắt động cơ và sau đó chuyển về vị trí khóa “LOCK”
- Ấn công tắc rơ le ác quy một lần nữa

⚠ THẬN TRỌNG

- Khi cua qua trái hoặc qua phải, lưu ý bán kính quay của bánh sau nhỏ hơn bánh trước.
- Đặc biệt lưu ý lề đường khi cua xe
- Quan sát chướng ngại vật và giữ khoảng cách an toàn với các xe đang lưu thông

⚠ THẬN TRỌNG

Ấn tắt công tắc rơ le ác quy khi rời khỏi xe để tránh ác quy sẽ bị hết điện khi xe không được sử dụng lâu ngày.

XỬ LÝ TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP

Trong trường hợp khẩn cấp khi đang lái xe	7-66
Trường hợp động cơ không khởi động được.....	7-67
Khi động cơ quá nóng	7-68
Kéo xe.....	7-69
Vật dụng khẩn cấp.....	7-70

TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP KHI ĐANG LÁI XE

Nếu động cơ chết máy khi xe đang ở giao lộ hoặc đường cát

Nếu động cơ chết máy khi xe đang ở giao lộ, cài chuyển số về vị trí số N, nhấn công tắc báo nguy và cố gắng di chuyển xe đến vị trí an toàn.

Sử dụng công tắc đèn báo nguy hiểm



Đèn báo nguy hiểm phải được sử dụng bất kỳ khi nào bạn cảm thấy cần thiết để dừng xe trong vị trí nguy hiểm.

Nếu xe bị xì lốp khi đang chạy

1. Nhả chân ga và giữ cho xe chạy thẳng từ từ chậm lại. Không được đạp bàn đạp phanh ngay lập tức hoặc cố gắng đánh tay lái để xe vào lề đường vì có thể làm xe mất lái. Khi xe đã đi chậm, điều khiển xe vào lề đường và đạp phanh từ từ để xe dừng lại hẳn đến vị trí an toàn. Nếu đang lái xe trên đường cao tốc, không được đậu xe ở khu vực giữa hai làn đường.
2. Khi ngừng xe, hãy tắt máy và bật đèn báo nguy hiểm, kéo phanh tay và chuyển về số về số N.
3. Đưa mọi người ra khỏi xe, tránh càng xa đường giao thông càng tốt.

Nếu động cơ tắt máy khi xe đang chạy

1. Giảm tốc độ xe từ từ, giữ thẳng tay lái. Di chuyển xe đến vị trí an toàn trên đường.
2. Bật công tắc đèn báo nguy.
3. Khởi động lại động cơ. Nếu động cơ không nổ máy được, hãy liên lạc với đại lý ủy quyền của THACO để được hỗ trợ.

TRƯỜNG HỢP ĐỘNG CƠ KHÔNG KHỞI ĐỘNG ĐƯỢC

Nếu động cơ không quay hoặc quay chậm

- Chuyển tay số về vị trí số N và kéo phanh đỗ.
- Kiểm tra các cọc ắc quy, chắc chắn nó sạch sẽ và không bị oxy hóa.
- Bật đèn trần. Nếu đèn bị mờ khi đề máy nghĩa là ắc quy hết điện.
- Kiểm tra các cọc nối đèn máy khởi động để đảm bảo nó được xiết chặt.
- Không đẩy hoặc kéo xe để nổ máy. Xem thêm phần “hướng dẫn câu ắc quy”.

▲ CẢNH BÁO

Nếu động cơ không khởi động được, không được kéo hoặc đẩy xe để nổ máy. Điều này có thể làm hỏng xe hoặc gây tai nạn.

Nếu động cơ quay bình thường nhưng không nổ máy được

- Kiểm tra nhiên liệu.
- Tắt khóa điện ở vị LOCK/OFF, kiểm tra các giắc điện, dây điện. Nối lại giắc nếu có biểu hiện bị lỏng.
- Nếu vẫn không khởi động được động cơ, hãy gọi cho đại lý của THACO để được trợ giúp.

KHI ĐỘNG CƠ QUÁ NÓNG

Nếu động cơ báo nhiệt độ nước làm mát báo nhiệt độ quá nóng, xe bị mất công suất hoặc nghe thấy tiếng động cơ gõ chứng tỏ động cơ bị quá nóng. Nếu có các hiện tượng đó, bạn hãy làm như sau:

- Đưa xe vào vệ đường và để xe nơi an toàn.
- Chuyển số về vị trí số trung gian (N) và kéo phanh tay. Nếu điều hòa không khí đang bật thì hãy tắt nó đi.
- Nếu nước làm mát bị chảy xuống dưới gầm xe hoặc bay mù mịt dưới nắp cớp sau, hãy tắt ngay máy, không nên mở nắp cớp sau cho đến khi nước hết trào hoặc hết bay hơi.

Nếu không có dấu hiệu nào cho thấy động cơ bị mất nước làm mát. Hãy để động cơ nổ và kiểm tra quạt làm mát có hoạt động hay không. Nếu quạt không chạy, hãy tắt máy.

- Kiểm tra dây cua roa dẫn động bơm nước bằng mắt. Nếu dây cua roa không bị mòn, kiểm tra bằng mắt rằng nó còn tốt, hãy kiểm tra độ căng của dây đai. Nếu dây cua roa trong tình trạng lỏng đặt tốt, hãy kiểm tra sự rò rỉ của nước làm mát tại các vị trí lắp ống (nếu bắt đầu hở, đường ống ga về có thể bị lạnh làm cho nước ngưng tụ và rơi xuống đất).
- Nếu dây cua roa dẫn động bơm nước làm mát bị hỏng hoặc đường ống nước làm mát bị vỡ, hãy tắt máy và ngay lập tức liên lạc với đại lý ủy quyền của THACO để được trợ giúp.
- Nếu bạn không tìm thấy nguyên nhân làm cho máy bị nóng, hãy đợi cho đến khi nhiệt độ động cơ trở lại bình thường. Khi đó, kiểm tra mức nước làm mát trong két nước và trong bình nước phụ, hãy bổ sung nước cho đủ nếu cần thiết.
- Thực hiện việc kiểm tra cẩn thận, chú ý đến các yếu tố làm nóng máy. Nếu máy bị quá nóng trở lại, hãy liên hệ với đại lý ủy quyền của THACO để được hỗ trợ.

⚠ CẢNH BÁO

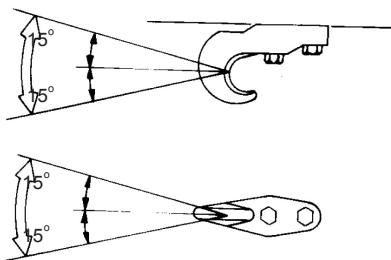
Trong khi động cơ chạy, hãy giữ tay, tóc và quần áo khỏi các chi tiết đang quay như là cánh quạt, dây cu roa để ngăn ngừa thương tích.

⚠ CẢNH BÁO

- Không được tháo nắp két nước khi động cơ đang nóng.** Điều này có thể làm cho nước nóng tràn ra ngoài gây bỏng.
- Thiếu nước làm mát nghiêm trọng có nghĩa là hệ thống làm mát bị rò rỉ.** Cần phải đưa xe ngay đến đại lý ủy quyền của THACO để được kiểm tra.

KÉO XE

Khi sử dụng móc kéo, lưu ý các vấn đề sau:



Đảm bảo góc kéo không quá giới hạn như hình vẽ minh họa. Đảm bảo không kéo giật đột ngột móc kéo.

Khi xe của bạn được kéo, lưu ý các điểm sau:

Sử dụng dây kéo chắc chắn và buộc chặt dây với móc kéo sao cho dây không được bung ra.

Không tắt động cơ xe và cần phải để cho động cơ chạy để cấp khí nén cho hệ thống phanh.

▲ CẢNH BÁO

Đặc biệt chú ý khi kéo xe.

- Tránh kéo xe bị giật cục hoặc cua gấp để hạn chế tải trọng tác động lên móc kéo và cáp kéo. Nếu không cáp kéo, móc kéo, xích kéo sẽ bị đứt, gây tai nạn nghiêm trọng.
- Nếu xe bị hỏng không thể chuyển động được, không được cố dùng lực để kéo. Hãy liên hệ với đại lý ủy quyền của THACO hoặc dịch vụ kéo xe để được trợ giúp.
- Cố gắng kéo xe theo hướng đi thẳng.
- Phải tránh xa những xe đang kéo nhau.

ĐỀ PHÒNG KHI XE HỎNG

Nếu bất cứ chi tiết nào trục trặc trong khi xe đang vận hành, hãy giữ bình tĩnh và từ từ giảm tốc độ, chú ý xe phía sau và dừng xe lại lề đường an toàn.

- Bật công tắc đèn báo nguy “ON” để bật nháy sáng đèn cảnh báo. Cùng lúc, cầm cờ cảnh báo hoặc đèn đỏ để cảnh báo xe trục trặc. Nếu không có sự cảnh báo, sẽ rất nguy hiểm do các xe khác có thể va chạm vào xe của bạn.
- Lưu ý phải chèn bánh xe.
- Kiểm ra chi tiết bị trục trặc. Nếu có thể tự xử lý, trước hết hãy đảm bảo sự an toàn cho bạn và cho người khác.
- Nếu bạn không thể tự xử lý, hãy liên hệ với trạm dịch vụ ủy quyền gần nhất.

VẬT DỤNG KHẨN CẤP

Có một số dụng cụ hỗ trợ thiết yếu để giúp cho bạn trong các tình huống khẩn cấp.

Bình cứu hỏa

Nếu có một ngọn lửa nhỏ và bạn biết cách sử dụng bình cứu hỏa, hãy làm theo các bước sau một cách cẩn thận:

1. Rút chốt hãm mỏ vịt bình cứu hỏa. Chốt này có tác dụng chống vô tình bóp mỏ vịt.
2. Hướng vòi phun bình cứu hỏa về phía đám cháy.
3. Đứng cách vị trí cháy khoảng 2.5m (8ft), sau đó bóp mỏ vịt để phun chất chống cháy ra ngoài. Thả mỏ vịt để dừng phun chất chống cháy.
4. Dịch chuyển vòi phun qua lại tâm đám cháy. Sau khi ngọn lửa đã tắt, hãy kiểm tra thật cẩn thận để đảm bảo không bị cháy lại.



Bộ dụng cụ cứu thương

Có một số vật dụng trong túi cứu thương như là kéo, băng cứu thương, băng cá nhân v.v...sẽ giúp sơ cứu trong trường hợp có người bị thương.

Búa thoát hiểm



Các búa thoát hiểm được bố trí tại các cửa sổ nhằm mục đích đập vỡ các kính cửa sổ để thoát hiểm trong trường hợp khẩn cấp.

Đồng hồ đo áp suất lốp

Lốp bị non hơi sau một thời gian sử dụng và cần phải bơm bổ sung. Đây không phải dấu hiệu lốp bị thủng nhưng có thể làm cho lốp bị mòn. Hãy kiểm tra áp suất lốp khi người vì áp suất có thể tăng khi lốp bị nóng.

Để kiểm tra áp suất, hãy làm theo các bước sau:

1. Tháo nắp chụp van hơi bánh xe.
2. Nhấn và giữ đồng hồ đo áp suất vào van hơi. Hơi có thể bị xì ra ngoài một ít khi mới ấn đồng hồ. Nó sẽ bị xì nhiều hơn nếu bạn không giữ chặt.
3. Hơi trong lốp sẽ làm kim đồng hồ chuyển động.
4. Đọc số chỉ áp suất trên đồng hồ để biết áp suất cao hay thấp hơn tiêu chuẩn.
5. Điều chỉnh áp suất của lốp theo đúng tiêu chuẩn. Xem thêm phần "lốp và bánh xe" trong chương 8.
6. Lắp lại nắp chụp van hơi bánh xe.

BẢO DƯỠNG

8

Lưu ý khi bảo dưỡng	8-72
Lịch bảo dưỡng chủ xe.....	8-73
Lọc khí	8-80
Dầu và lọc dầu	8-81
Xả gió và thay lọc nhiên liệu	8-83
Kiểm tra lọc nhiên liệu và thay lọc nhiên liệu.....	8-83
Bơm nhiên liệu và kim phun	8-84
Kiểm tra độ rơ chân phanh và chân ga	8-84
Dung dịch làm mát động cơ	8-85
Kiểm tra két nước và ống két nước	8-86
Kiểm tra nước làm mát động cơ.....	8-86
Bộ tách nước	8-87
Kiểm tra độ căng dây curoa quạt làm mát	8-87
Ác quy.....	8-88
Đảo lốp	8-89
Kiểm tra trước khi vận hành xe	8-89
Chăm sóc xe	8-92
Kiểm tra sau khi vận hành xe	8-94

DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG

Bạn cần phải hết sức cẩn thận phòng ngừa việc làm hư hỏng xe cũng như gây thương tích cho bản thân mỗi khi thực hiện qui trình kiểm tra và bảo dưỡng xe.

Nếu bạn chưa thực sự tin tưởng vào khả năng kiểm tra và bảo dưỡng chiếc xe của mình, chúng tôi khuyến cáo bạn hãy đưa xe đến đại lý ủy quyền của THACO để thực hiện công việc trên.

Đại lý ủy quyền của THACO có các kỹ thuật viên được hãng huấn luyện và phụ tùng chính hãng dành phục vụ cho công việc bảo dưỡng đúng cách chiếc xe của bạn. Hãy đưa xe đến đại lý ủy quyền của THACO để được tư vấn và được bảo dưỡng một cách chuyên nghiệp.

Việc bảo dưỡng sai, không đầy đủ hoặc không thường xuyên sẽ dẫn đến các trục trặc kỹ thuật có thể làm hỏng xe, gây ra tai nạn hoặc thương tích nghiêm trọng.

TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ XE

* GHI NHÓ

Bảo dưỡng xe và lưu giữ các hồ sơ là trách nhiệm của người sở hữu.

Bạn cần lưu giữ các tài liệu để chứng minh rằng xe của bạn đã được bảo dưỡng đúng cách và theo đúng lịch bảo dưỡng định kỳ được in trong các trang sau của phần này. Bạn cần lưu hồ sơ và tuân thủ đúng lịch định kỳ để được hưởng chính sách bảo hành.

Những thông tin về giới hạn bảo hành được in trong “**Sổ Bảo Hành**”. Chú ý rằng những sửa chữa hoặc điều chỉnh phát sinh do bảo dưỡng không đúng hoặc không bảo dưỡng sẽ không được bảo hành.

Chúng tôi khuyến cáo bạn đưa xe đến đại lý ủy quyền của THACO để thực hiện công tác bảo dưỡng. Đại lý ủy quyền của THACO đạt được các tiêu chuẩn cao về chất lượng dịch vụ của THACO và được hỗ trợ về mặt kỹ thuật sẽ cung cấp cho bạn chất lượng dịch vụ tốt nhất làm hài lòng khách hàng.

LƯU Ý KHI BẢO DƯỠNG

Bảo dưỡng không đúng cách và không đầy đủ có thể gây nên các trục trặc về kỹ thuật. Phần này sẽ cung cấp các chỉ dẫn cho những mục bảo dưỡng dễ dàng thực hiện.

Như đã giải thích ở trên, một số quy trình bảo dưỡng phải được thực hiện tại đại lý ủy quyền của THACO với các dụng cụ chuyên dùng.

* GHI NHÓ

Việc bảo dưỡng không đúng của chủ xe trong thời gian bảo hành có thể ảnh hưởng đến các điều kiện được bảo hành. Để biết thêm chi tiết hãy đọc “Sổ bảo hành” được cung cấp theo xe của bạn. Nếu bạn không chắc chắn về qui trình bảo dưỡng định kỳ, hãy đưa xe đến đại lý ủy quyền của THACO để được thực hiện.

⚠ CẢNH BÁO – Công việc bảo dưỡng

Làm việc trong khoang động cơ khi đang nổ máy là rất nguy hiểm. Điều này còn nguy hiểm hơn khi bạn đeo các đồ trang sức hoặc trang phục không gọn gàng. Nó có thể quần vào các chi tiết chuyển động gây thương tích. Do vậy, nếu bạn bắt buộc phải để động cơ nổ khi làm việc trong khoang động cơ hãy đảm bảo cởi bỏ các đồ trang sức (đặc biệt là nhẫn, khuyên tai, dây chuyền, đồng hồ...), nơ cổ áo, cà vạt, khăn quàng cổ và quần áo rộng khác trước khi lại gần động cơ hoặc quạt gió làm mát.

⚠ CẢNH BÁO – Công việc bảo dưỡng

Thực hiện công việc bảo dưỡng xe có thể gây nguy hiểm. Bạn có thể bị thương tích nghiêm trọng trong khi thực hiện một vài công việc bảo dưỡng. Nếu bạn không được trang bị kiến thức đầy đủ, thiếu kinh nghiệm, thiếu dụng cụ, hãy đưa xe đến đại lý ủy quyền của THACO để thực hiện bảo dưỡng.

LỊCH BẢO DƯỠNG CHỦ XE

Khi ngừng xe để đổ nhiên liệu:

- Kiểm tra mức dầu máy.
- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình nước phụ.
- Kiểm tra mức nước rửa kính.
- Kiểm tra lớp bị xì hay non hơi.
- Kiểm tra tình trạng của két nước và dàn nóng điều hòa.
- Kiểm tra phía trước của két nước và dàn nóng xem có lá cây, rác hoặc côn trùng dính vào hay không, hãy gỡ bỏ và làm sạch két nước và dàn nóng.
- Nếu bạn không chắc chắn làm sạch các vật đó, hãy mang xe đến đại lý ủy quyền của THACO.

⚠ CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận khi kiểm tra nước làm mát trong lúc động cơ đang nóng. Nước nóng hoặc hơi nước nóng có thể bị trào ra do áp suất cao làm cho bạn bị bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng.

Trong khi lái xe

- Chú ý sự thay đổi của âm thanh và mùi khí thải lọt vào trong xe.
- Kiểm tra tay lái bị rung. Chú ý đến bất kỳ hiện tượng tay lái bị nặng, nhẹ, đổi hướng khi đang chạy thẳng.
- Chú ý đến hiện tượng bị xỉa tay lái sang một bên khi đang lái xe trên mặt đường bằng phẳng.
- Khi phanh xe, hãy lắng nghe và kiểm tra các âm thanh bất thường, hiện tượng chao xe sang một bên do phanh bị lệch, chân phanh bị cứng, phanh sâu hơn và khó nhấn phanh bình thường.
- Nếu hộp số bị trượt hoặc có dấu hiệu bất thường khi chuyển số, hãy kiểm tra dầu hộp số.
- Kiểm tra phanh tay.
- Kiểm tra xem dầu có bị rò rỉ dưới gầm xe (nước từ hệ thống điều hòa chảy dưới gầm xe trong và sau khi bật điều hòa là bình thường).

Mỗi tháng một lần

- Kiểm tra nước làm mát trong bình nước phụ.
- Kiểm tra sự hoạt động của các đèn chiếu sáng ngoài xe bao gồm đèn phanh, đèn xin đường và đèn báo nguy.
- Kiểm tra áp suất của tất cả các lốp, bao gồm lốp dự phòng.

Sáu tháng một lần (vào mùa xuân và mùa thu)

- Kiểm tra két nước, dàn nóng và các đường ống của hệ thống điều hòa nhiệt độ để đảm bảo không bị rò rỉ và hư hỏng.
- Kiểm tra phun nước rửa kính và hoạt động của gạt nước. Lau sạch chổi gạt nước bằng vải sạch, mềm có thâm nước rửa kính.
- Kiểm tra các chiếu đèn pha.
- Kiểm tra bộ giảm thanh, đường ống khí thải.
- Kiểm tra hoạt động và tình trạng sờn rách của dây an toàn hông vai.
- Kiểm tra sự mòn lốp và siết chặt các đai ốc.

Mỗi năm một lần:

- Vệ sinh thân xe sạch sẽ.
- Bôi trơn bản lề cửa và bản lề nắp ca-pô sau.
- Bôi trơn gioăng cao su cánh cửa.
- Kiểm tra hệ thống điều hòa nhiệt độ.
- Kiểm tra dầu trợ lực lái.
- Làm sạch các cọc bình điện.
- Kiểm tra dầu phanh.

Chu kỳ x 1.000km	1~2	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
hoặc (tháng)	(1)					(3)					(6)					(9)				(12)	
Động cơ																					
1. Nhớt động cơ	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	
2. Lọc nhớt động cơ	R		R		R		R		R		R		R		R		R		R		R
3. Lọc nhiên liệu khô, tách nước			R		R		R		R		R		R		R		R		R		R
4. Lọc nhiên liệu tinh					R				R				R				R				R
5. Lọc gió động cơ	C		C		C		C		R		C		C		C		R		C		C
6. Lọc bơm cung cấp nhiên liệu						C					C					C					C
7. Tình trạng động cơ	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
8. Bu-lông, đai ốc ống góp hút, bu-lông chân động cơ	I										T										T
9. Khe hở Xupap	A								A							A					
10. Áp suất nén											I										I
11. Vòi phun		I			I			I		I		I		I		I		I		I	
12. Thời điểm phun			I			I			I			I		I		I		I		I	
13. Turbo tăng áp										I											I
14. Dây cu roa	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
15. Nước làm mát									R							R					

Bảo dưỡng

Chu kỳ x 1.000km	1~2	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
hoặc (tháng)	(1)					(3)					(6)					(9)					(12)
Hệ thống truyền động																					
16. Dầu hộp số	I		I		I		I		I		I		R		I		I		I		I
17. Gối đỡ trung gian trực các-đăng	I				L				L				L			L				L	
18. Vòng bi chốt khớp chuyển động	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	
19. Dầu cầu sau	I			I					R				I			R					
20. Mỡ vòng bi moay-ør bánh xe	I				I				R				I			R					
21. Vòng bi bánh xe trước				I				I				I			I			I			
22. Vòng bi bánh xe sau	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	
23. Đai ốc bu-lông bánh xe	I			T			T			T			T			T			T		
24. Bu-lông trực các-đăng	T			T			T			T			T			T			T		
25. Bu-lông gối đỡ trung gian trực các-đăng	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
26. Mâm bánh xe	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
27. Lốp xe	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	

Chu kỳ x 1.000km	1~2	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
hoặc (tháng)	(1)					(3)					(6)					(9)					(12)
28. Áp suất hơi lốp xe	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	
29. Đảo lốp xe					Re				Re				Re			Re					Re
Hệ thống lái																					
30. Dầu trợ lực lái	I	I	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I	
31. Trục vô lăng lái	I	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	
32. Thanh kéo dọc	I	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	
33. Vô lăng	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
34. Hệ thống lái	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
35. Các góc bánh xe trước				I			I			I			I			I			I		
36. Ống dầu trợ lực lái	I		I		I		I		R		I		I		I		R		I		
37. Chụp bụi khớp bi thanh dẫn	I		I	I	I	I	I	I	R	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I	I	
Hệ thống phanh																					
38. Áp suất khí nén	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
39. Hệ thống phanh	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
40. Khe hở má phanh và đĩa phanh				A			A			A			A			A			A		
41. Phanh dừng	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
42. Van kiểm tra chân không				I			I			I			I			I			I		
43.Đĩa phanh và má phanh				I			I			I			I			I			I		

Bảo dưỡng

Chu kỳ x 1.000km	1~2	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
hoặc (tháng)	(1)					(3)					(6)					(9)					(12)
44. Ống dẫn khí nén																					
45. Các chi tiết cao su và đệm kín																					
Hệ thống treo																					
46. Bầu hơi	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
47. Các thanh cân bằng	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
48. Ống giảm sóc	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
Hệ thống điện																					
49. Bình điện (Acqui)	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
50. Hệ thống chiếu sáng	I	I	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I	I	I	I	I	R	I	I	I	
51. Hộp relay-cầu chì	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
52 Bảng điều khiển	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
Các chi tiết Chassis																					
53. Các chi tiết Chassis(cần ga, chân ga, cơ cấu điều khiển đi số, cần kéo phanh tay, chân phanh, các chi tiết phanh bánh xe, khóa cửa, vị trí mở cửa trong và ngoài)	I					L					L					L				L	

LỊCH BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ

Chu kỳ x 1.000km	1~2	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
hoặc (tháng)	(1)						(3)						(6)								(12)
54. Rò rỉ nhiên liệu, nhớt bôi trơn, nước làm mát,..	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
55. Các bu-lông thân xe và chi tiết chassis	I		T		T		T		T		T		T		T		T		T		T
56. Hệ thống khí xả	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	I	
57. Đầu rô tuyn cửa	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	L	

GHI CHÚ: CÁC KÝ HIỆU ĐƯỢC DÙNG**I:** KIỂM TRA**A:** HIỆU CHỈNH**R:** THAY THẾ**T:** XIẾT CHẶT**L:** BÔI TRƠN**Re:** ĐẢO LỐP**C:** LÀM SẠCH

LỌC KHÍ

Bảo trì lọc khí

Đèn báo sẽ hiển thị khi lọc quá bẩn cần phải vệ sinh. Luôn luôn kiểm tra tình trạng hoạt động của đèn báo là bình thường. Khi đèn báo, hãy vệ sinh lọc khí ngay không quan tâm đến thời gian vệ sinh định kỳ.

Vệ sinh cứ sau 12000km và thay thế 48000km hoặc sau 4 lần vệ sinh.

* GHI NHỚ

Khi xe chạy trong điều kiện bụi bẩn, phải thường xuyên vệ sinh, bảo trì lọc khí.

Vệ sinh

Vệ sinh lọc khí phụ thuộc vào tình trạng bẩn của lọc khí.

Bụi khô cáu bẩn



Dùng vòi với áp suất khí nén để phun đều trên và dưới ở bên trong lọc khí để loại bỏ bụi bẩn.

* GHI CHÚ

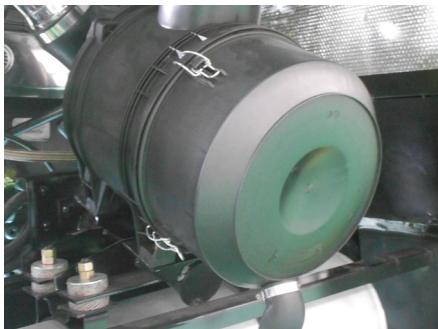
Tránh đập lọc khí hoặc đập vào vật cứng. Lưu ý áp suất khí dùng để phun vệ sinh không quá 7 kg/cm^2 (100psi)

Kiểm tra sau khi vệ sinh



Kiểm tra tình trạng hư hỏng, lõi thủng, mòn hỏng. Nếu xuất hiện dấu hiệu khiếm khuyết, thay lọc khí mới ngay.

Tháo và lắp lọc khí



Tháo lọc

- Mở khoá kẹp, gỡ nắp bầu lọc khí ra.
- Tách rời lõi lọc ra khỏi phần thân lọc khí.

Lắp lọc khí

Trước khi lắp lại lọc khí, vệ sinh bên trong phần thân chứa lõi lọc khí.

Thao tác lắp lõi lọc ngược lại với trình tự thao tác tháo.

DẦU VÀ LỌC DẦU BÔI TRƠN

- Dầu động cơ và lọc dầu phải thay định kỳ theo kế hoạch bảo trì. Nếu sử dụng xe trong điều kiện khắc nghiệt, cần thiết phải thay dầu và lọc dầu thường xuyên hơn.
- Nếu lọc dầu bị tắc, đèn báo sẽ hiển thị và nếu áp suất dầu thấp, còi báo sẽ kêu cùng thời điểm. Khi đó phải thay dầu và lọc dầu ngay.
- Lọc dầu không thể sử dụng lại.
 - Đặt dụng cụ hứng dầu phía dưới cửa xả dầu. Tháo bu lông cửa xả dầu và xả dầu ra ngoài.
 - Tháo lọc dầu bằng cách tháo bu lông giữa trên lọc dầu để tháo lọc dầu
 - Sử dụng phụ tùng chính hãng khi thay mới. Thay lọc và gioăng. Bôi một lớp dầu động cơ lên gioăng trước khi lắp lại. Sau đó, xiết bu lông với một lực chuẩn 6-7kG.m
 - Khi bạn chỉ thay lọc dầu, hãy

đổ đầy dầu máy vào lọc dầu.

- Khởi động quay động cơ và kiểm tra rò rỉ của dầu và mức dầu.

* GHI NHỚ

Luôn xử lý dầu đã qua sử dụng theo phương thức bảo vệ môi trường.

⚠ THẬN TRỌNG

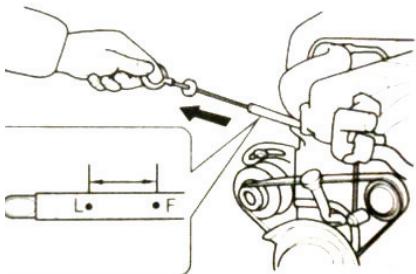
Hết sức lưu ý khi xả dầu, dầu có thể còn nóng và gây bỏng cho bạn. Dầu rơi rớt có thể gây cháy. Lau sạch các chi tiết trong khoang động cơ.

⚠ CẢNH BÁO

Dầu có thể gây dị ứng hoặc ung thư cho da nếu bị dây lên da quá lâu. Khi dính dầu, nên rửa với xà phòng và nước ấm càng nhanh càng tốt.

Kiểm tra mức dầu

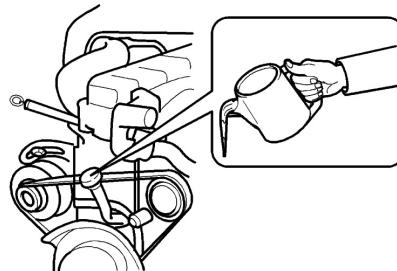
Trước khi kiểm tra dầu, hâm nóng động cơ tới nhiệt độ bình thường và đảm bảo xe đỗ trên bề mặt đường bằng phẳng và tắt động cơ.



Chờ khoảng 30 phút, sau đó kéo thước thăm dầu, lau sạch dầu và đưa trở lại động cơ hoàn toàn và rút ra. Lưu ý mức dầu cao nhất trên thước thăm dầu. Mức dầu phải ở giữa khoảng mức dầu cao nhất “FULL” và thấp nhất “LOW”.

Bổ sung dầu

Nếu mức dầu gần hoặc dưới mức giới hạn cho phép “LOW”, bổ sung dầu cho tới khi đạt mức dầu “FULL”



Các bước bổ sung dầu

- Tháo lọc dầu bằng cách xoay nắp theo ngược chiều kim đồng hồ.
- Bổ sung dầu, sau đó kiểm tra lại mức dầu.
- Lắp nắp đậy bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.

Thay lọc dầu



Thay lõi lọc dầu khi thay dầu động cơ

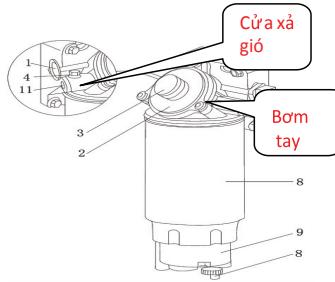
* GHI NHỚ

Nếu đèn lọc dầu hiển thị, thay lõi lọc dầu ngay bất kể kế hoạch thay định kỳ ra sao.

Lau sạch xung quanh lọc dầu sau khi thay.

Lõi lọc dầu không thể vệ sinh và không sử dụng lại. Khi cần thay lõi lọc dầu, hãy liên hệ với Trạm dịch vụ THACO để được tư vấn thao tác thực hiện.

XẢ GIÓ TRONG HỆ THỐNG NHIÊN LIỆU



Trong trường hợp động cơ tự tắt giống như xe chạy hết nhiên liệu, làm sạch hệ thống nhiên liệu hay việc thực hiện thay lõi lọc nhiên liệu được thực hiện, động cơ có thể không khởi động lại được sau khi nhiên liệu được bơm đầy. Trong trường hợp này cần phải xả khí trong hệ thống nhiên liệu:

- Nới nhẹ vòi không khí phía trên đỉnh của phía đầu lọc nhiên liệu. Sau đó xoay bơm tay theo chiều ngược chiều kim đồng hồ cho tới khi bơm được đẩy lên bởi lò xo đẩy.
- Vận hành bơm tay một vài lần cho tới

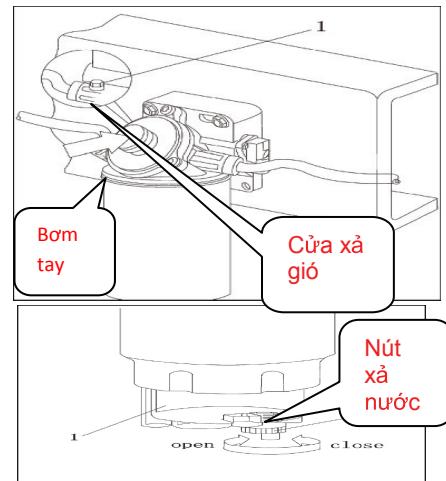
khi không còn bọt không khí.

- Sau đó khởi động động cơ và đảm bảo hệ thống nhiên liệu đã xả hết khí (không khí).
- Khi thay lọc nhiên liệu, nếu bạn lắp lọc nhiên liệu mới sau khi đã đổ đầy nhiên liệu, bạn có thể rút ngắn thời gian bơm tay, nới lỏng bu lông xả khí, sau đó bạn chỉ cần bơm tay cho tới khi nhiên liệu phun ra từ van xả khí, động cơ có thể chạy ngay lần đầu tiên.

* GHI NHỚ

- Do máy đề có thể bị quá tải khi quay khởi động trong thời gian dài, do đó không khởi động quay động cơ liên tục quá 15 giây.**
- Lưu ý cần phải có thời gian nghỉ (khoảng 30s) giữa các lần khởi động quay động cơ để tránh máy đề bị quá nóng.**
- Sau khi động cơ khởi động, chờ cho tới khi động cơ hoạt động ổn định mới cho xe vận hành.**

KIỂM TRA LỌC NHIÊN LIỆU VÀ THAY LỌC NHIÊN LIỆU



Thay lọc nhiên liệu cứ sau 20000km. Để loại bỏ dầu bẩn, tháo cửa xả khí và cửa xả nhiên liệu.

* GHI NHỚ

- Sau khi vệ sinh hoặc thay lọc nhiên liệu, phải tiến hành xả khí.**
- Nếu bạn để nhiên liệu rơi rớt trên động cơ, hãy lau sạch để tránh cháy nổ.**

BƠM NHIÊN LIỆU VÀ KIM PHUN

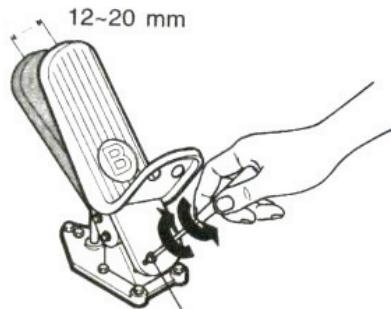
Bơm nhiên liệu và kim phun được điều chỉnh để xe hoạt động trong điều kiện tốt nhất. Lưu ý không can thiệp vào các bu lông có đánh dấu sơn.

1. Kiểm tra định kỳ các dấu sơn. Nếu phát hiện bị mất dấu sơn, hãy đưa xe đến Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO gần nhất để kiểm tra và điều chỉnh.
2. Nếu bạn tự điều chỉnh hoặc làm mất dấu, bạn không những không được ưu tiên bảo hành, mà còn làm tăng khói đen và gây hư hại có các linh kiện khác của hệ thống phân phối khí.

⚠ CẢNH BÁO

Những hư hỏng liên quan do khách hàng tự điều chỉnh kim phun hoặc bơm nhiên liệu, sẽ không nhận được bảo hành của THACO.

KIỂM TRA ĐỘ RƠ CỦA CHÂN PHANH, CHÂN GA



Kiểm tra độ rơ của chân phanh bằng cách ấn chân phanh bằng ngón tay. Độ rơ của chân phanh là hành trình di chuyển của chân phanh cho tới khi bạn cảm thấy có lực đẩy cản trở. Đó là độ rơ của chân phanh. Độ rơ phải trong khoảng 12-20mm.

Khi ấn chân phanh, nếu đèn báo hiển thị hoặc còi báo kêu, bạn nên dừng xe ngay. Kiểm tra sự rò rỉ của hệ thống ống dẫn động phanh hoặc má phanh bị mòn quá mức.

DUNG DỊCH LÀM MÁT ĐỘNG CƠ

! KHUYẾN CÁO

Không mở nắp bình tràn khi động cơ đang nóng. Khi động cơ còn nóng, nước làm mát có áp suất cao và có thể phun ra ngoài nếu mở nắp. Bạn có thể bị bỏng nghiêm trọng nếu không lưu ý vấn đề này.

Xử lý hệ thống làm mát

Động cơ quá nóng có thể do nguyên nhân mức nước làm mát quá thấp hoặc rỉ sét và có lớp tích tụ nhiều trong hệ thống làm mát. Nếu tình trạng két nước không đảm bảo hoặc nước làm mát quá bẩn, thực hiện vệ sinh và thay nước làm mát như liệt kê dưới đây. Nếu mức nước làm mát thấp, hãy bổ sung nước làm mát.

Thay nước làm mát

1. Dùng xe trên mặt đường bằng phẳng, để nước làm mát có thể xả hết ra dụng cụ chứa.

2. Khi tháo bình tràn. Không mở nắp khi động cơ còn đang nóng.
3. Tháo mở 2 van xả trên động cơ và bình tràn. Nếu động cơ đang nóng, lưu ý tránh bị bỏng do nước nóng.
4. Xả dung dịch làm mát ra và tráng rửa hệ thống làm mát bằng nước sạch.
5. Đóng 2 van xả và đổ dung dịch làm mát vào hệ thống.
6. Để động cơ chạy trong vài phút cho tới khi toàn bộ không khí trong hệ thống được xả hết. Bổ sung dung dịch làm mát lên đến mức tiêu chuẩn. Không đổ dung dịch làm mát tràn ra ngoài.
7. Đậy nắp bình tràn và kiểm tra sự rò rỉ 02 van xả.
8. Nếu phải bổ sung dung dịch làm mát thường xuyên, hãy liên hệ với Trạm dịch vụ ủy quyền để được kiểm tra, sửa chữa.

THẬN TRỌNG:

Đặc biệt làm việc cẩn thận khi làm việc gần với cánh quạt làm mát

Bổ sung dung dịch làm mát

Nếu đèn báo hiển thị khi công tắc điện ở vị trí “ON”, mức dung dịch làm mát thấp.

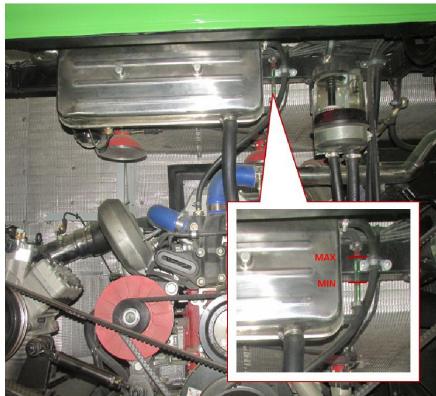
Dung dịch làm mát là dung dịch chuyên dụng dùng cho động cơ đốt trong và có khả năng chống rỉ để ngăn chặn sự ăn mòn hệ thống làm mát.

* GHI NHỚ

Nếu đèn báo hiển thị trong khi xe đang vận hành do thiếu nước làm mát, mở nắp bình tràn nước làm mát. Sau đó bổ sung nước làm mát lên mức giới hạn cho phép trên bình.

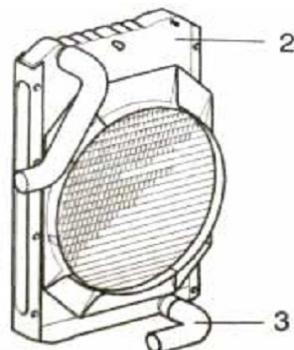
Không được sử dụng các loại nước cứng như nước sông, hồ để thay thế dung dịch làm mát cho động cơ.

Mức dung dịch làm mát động cơ



Mức nước làm mát rong bình tràn sẽ khác nhau tùy thuộc vào nhiệt độ động cơ. Khi đổ nước làm mát lần đầu và khi bạn đổ bổ sung, hãy đổ lên mức giới hạn cho phép (có ghi trên bình tràn)

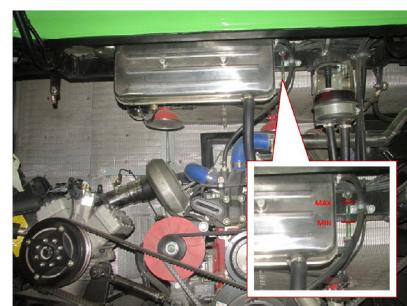
KIỂM TRA KÉT NƯỚC VÀ ỐNG KÉT NƯỚC



Kiểm tra sự rò rỉ của két nước 2, ống két nước 3.

Kiểm tra sự rò rỉ của nước trên mặt đường nơi xe vừa đổ. Nếu có nước rò rỉ từ hệ thống làm mát, hãy đưa xe đến trạm Dịch vụ ủy quyền gần nhất để kiểm tra, sửa chữa.

KIỂM TRA NƯỚC LÀM MÁT

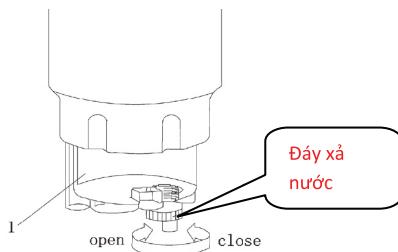


Kiểm tra mức nước làm mát trước khi khởi động động cơ. Kiểm tra mức nước thông qua vách báo trên bình. Nếu thấp, bổ sung ngay cho đến khi đạt mức đầy trên bình.

⚠ THẬN TRỌNG:

Không kiểm tra và bổ sung nước làm mát khi động cơ nóng.
Nếu mức nước thấp, kiểm tra sự rò rỉ và độ chùng của dây đai dẫn động bơm nước.

BỘ TÁCH NƯỚC



Tháo van xả nước và xả nước trước khi phao nổi đạt đến vạch màu đỏ.

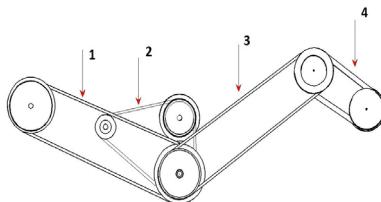
Để tháo, thực hiện các thao tác sau:

Tháo van xả nước để xả nước

Sau khi phao chuyển xuống, xiết chặt lại van xả.

Lau sạch chi tiết và các chi tiết xung quanh

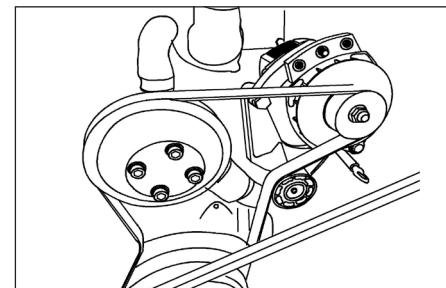
KIỂM TRA ĐỘ CĂNG CỦA DÂY CUA-ROA QUẠT LÀM MÁT



Giữa	Độ căng của dây (mm)			
	1	2	3	4
	14-21	18-21	25-35	8-12

Khi điều chỉnh độ căng của dây cua-roa, dùng tay ấn vào giữa dây một lực xấp xỉ 100N, và độ võng của các dây tương ứng như bảng trên. Sau khi điều chỉnh, đảm bảo bu lông hãm đã được xiết chặt. Nếu dây chùng, động cơ sẽ bị quá nóng, làm mất khả năng nạp áp quy của máy phát hoặc điều hòa không đủ lạnh. Nếu dây quá căng, vòng bi và dây có thể bị hư hỏng.

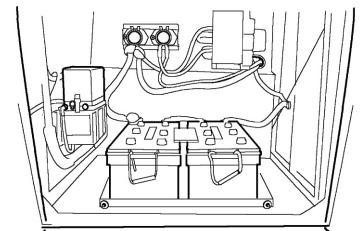
Nới lỏng bu lông cố định trên đỉnh của máy phát và di chuyển toàn bộ máy phát về phía bên trái để điều chỉnh độ căng



⚠ THẬN TRỌNG

Kiểm tra tình trạng hư hỏng của bè mặt, cạnh dây cua roa, bị sờ giữa lốp bố và cao su hay không. Nếu dây cua roa bị khiếm khuyết cần phải thay ngay. Nếu cả hai dây bị thì phải thay cả đôi.

ẮC QUY



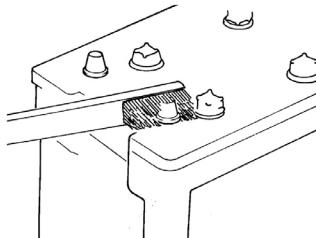
Hai ắc quy 12 V được nối tiếp cung cấp điện áp 24V cho hệ thống. Để kéo dài tuổi thọ của ắc quy, luôn kiểm tra mức nước ắc quy và tỷ trọng nước ắc quy cứ sau 5.000km hoặc sau hàng tháng.

⚠ THẬN TRỌNG

Không sử dụng lửa, diêm đánh lửa, hút thuốc gần ắc quy, khí hydrogen dễ cháy sản sinh từ ắc quy và có thể gây cháy nổ nguy hiểm.

Nước ắc quy là dung dịch axit sulfuric loãng, tránh để dây lén da hoặc quần áo. Trong trường hợp bị dây, rửa bằng nước sạch với xà phòng. Nếu bị dây lén mắt, rửa sạch bằng nước ngay và đi đến cơ sở y tế gần nhất để được điều trị.

Vệ sinh các cọc ắc quy



Luôn giữ bề mặt ắc quy khô ráo, sạch sẽ. Nếu xuất hiện bột màu trắng ăn mòn trên đầu cực, vệ sinh bằng nước nóng ngay.

Luôn giữ nắp đậy để tránh các chất ngoại vi như bụi, nước vào trong ắc quy. Cáp cực âm (-) luôn luôn phải tháo ra trước và lắp lại sau cùng khi phải tháo và lắp lại dây nối.

⚠ THẬN TRỌNG

Lưu ý không để các nguồn lửa gần ắc quy.

Khi làm việc với dụng cụ kim loại gần ắc quy, hãy tháo dây cực âm (-) để đảm bảo an toàn.

Lượng dung dịch

Mức nước ắc quy phải luôn ở giữa vạch báo mức đầy “UPPER” và mức thấp “LOWER”. Nếu mức thấp, hãy bổ sung từ từ để mức nước lên mức tới hạn “UPPER”

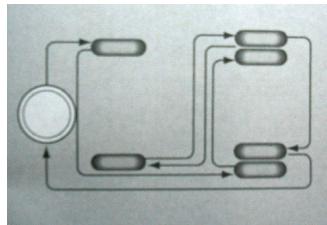
Nếu ắc quy không có vạch báo, mức nước phải ở khoảng 10 đến 15mm trên bảng cực.

Nếu mức nước thấp, bổ sung từ từ cho tới khi đạt mức cao hơn bảng cực là 15mm.

* GHI NHỚ

Nếu ắc quy chỉ có một vạch báo, vạch ắc quy đó có nghĩa là vạch thấp nhất “LOWER”.

ĐẢO LỐP



Độ mòn của lốp xe là khác nhau tùy thuộc vào vị trí lốp, lốp xe phải được đảo cù sau 8.000km xe chạy để cân bằng độ mòn đều của các lốp xe và để kéo dài tuổi thọ của lốp.

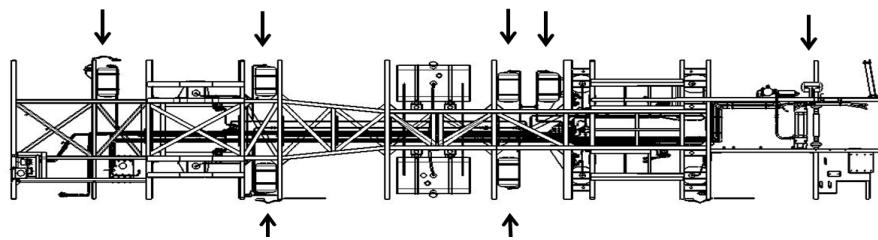
KIỂM TRA TRƯỚC KHI VẬN HÀNH XE

Xả nước từ bình khí

Có 6 bình khí nén đặt trên giữa khung xe và 1 bình tách ẩm đặt sau máy nén khí, tất cả các bình đều có van xả.

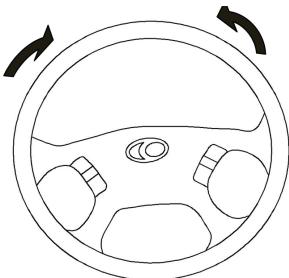
Trước khi lái xe, nên xả nước từ bình khí đặc biệt là bình tách ẩm.

Xả nước bằng cách nhấn mạnh và các van xả trên các bình khí.



Kiểm tra độ rõ của vô lăng

- Để kiểm tra độ rõ của vô lăng,



dừng xe và để bánh xe thẳng phía trước. Dùng ngón tay để xoay nhẹ vô lăng cho đến khi có cảm giác xuất hiện lực cản trở, đó là giới hạn độ rõ của vô lăng. Nếu độ rõ lớn hơn cho phép, hãy đưa xe đến trạm Dịch vụ ủy quyền của THACO để điều chỉnh và thay thế nếu cần thiết.

- Để kiểm tra độ lỏng của vô lăng, di chuyển vô lăng lên xuống, kéo đẩy và trái phải.
- Xiết chặt tay chốt khóa vô lăng.

Kiểm tra vô lăng



Vô lăng được thiết kế với các công tắc còi để lái xe dễ dàng sử dụng.

⚠ THẬN TRỌNG

Khác với loại vô lăng thông thường dùng nút nhận kèn bằng điểm tựa tiếp điểm má vít

Không tháo nắp vô lăng, có thể làm đứt dây nút nhận kèn. Tốt nhất hãy mang xe đến trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để được sửa chữa

Kiểm tra dầu trợ lực lái



Để kiểm tra mức dầu, mở nắp khoang động cơ ở phía đuôi xe. Kiểm tra bình dầu trợ lực lái và đảm bảo mức dầu nằm trong khoảng giữa “Max” và “Min”. Nếu dưới mức “Min” hãy bổ sung ngay.

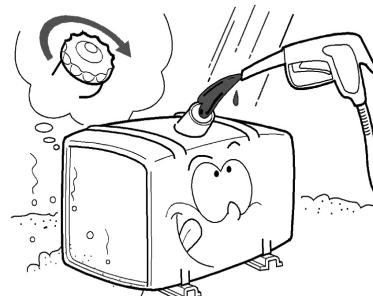
Kiểm tra mức nước rửa kính



Bình nước rửa kính cấp nước cho hệ thống rửa kính. Nên sử dụng chất lượng nước rửa kính tốt để đổ vào bình nước. Phải kiểm tra mức nước thường xuyên trong điều kiện thời tiết xấu hoặc bất cứ khi nào sử dụng nhiều.

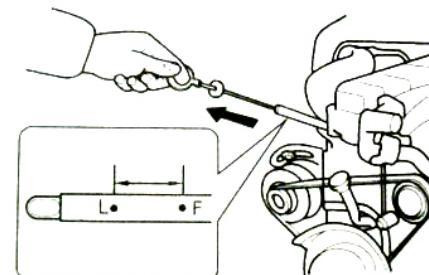
- Không vận hành núm công tắc khi bình nước đã hết nước. Có thể làm hỏng bơm nước.
- Mở nắp và đổ đầy nước rửa kính vào trong bình chứa.

Đè phòng khi nạp nhiên liệu



- Chú ý sử dụng loại nhiên liệu phù hợp. Loại nhiên liệu không phù hợp có thể làm cho động cơ không thể khởi động được và hư hỏng.
- Cố gắng đổ đầy bình nhiên liệu. Nếu mức nhiên liệu trong bình thấp, hơi nước trong không khí có thể ngưng tụ tạo nước trong nhiên liệu, tạo rỉ sét trong bình và gây khó khởi động cho động cơ.
- Vặn chặt nắp bình nhiên liệu.

Trước khi khởi động kiểm tra dầu bôi trơn



Trước khi kiểm tra dầu bôi trơn động cơ, tắt động cơ và đảm bảo xe đã đỗ trên đường bằng phẳng.

Chờ khoảng 20-30 phút, sau đó rút thước thăm dầu, lau sạch, đưa vào lại động cơ. Sau đó rút ra để kiểm tra mức dầu và phải đảm bảo mức dầu luôn nằm trong khoảng giữa mức "F" và "L".

CHĂM SÓC XE



Để duy trì chất lượng xe, cần phải thực hiện thường xuyên việc bảo dưỡng bảo trì xe. Lưu ý bảo trì xe theo tiêu chí bảo vệ ô nhiễm môi trường theo quy định. Cần thận lựa chọn các chất tẩy rửa... và đảm bảo các chất đó không chứa các chất ăn mòn. Nếu nghi ngờ, hãy liên hệ với trạm dịch vụ ủy quyền của THACO để được trợ giúp.

Rửa xe

Hóa chất lẩn trong bụi bẩn bám lên xe từ mặt đường có thể làm hư hỏng bề mặt sơn và vỏ xe, nếu để chúng bám lâu ngày.

Rửa xe thường xuyên là cách tốt nhất để bảo vệ xe khỏi bị hư hỏng. Nó còn có tác dụng bảo vệ các ảnh hưởng của môi trường tự nhiên như mưa, không khí muối..., không rửa xe trực tiếp dưới ánh nắng mặt trời. Đỗ xe dưới bóng râm và phun nước rửa bụi bẩn. Tiếp theo sử dụng nhiều nước và bàn chải để rửa xe hoặc dẻ mềm, rửa xe từ trên xuống dưới. Sử dụng xà phòng rửa xe nếu cần thiết. Lau khô bằng giẻ mềm. Cần thận rửa các điểm nối, mặt bích cửa, hốc bánh xe, những nơi này có thể vẫn còn bụi bẩn cát bám.

Vệ sinh khoang động cơ và gầm xe bằng vòi phun hơi nước. Cần thận không phun rửa lên các thiết bị điện như máy đề, máy phát.

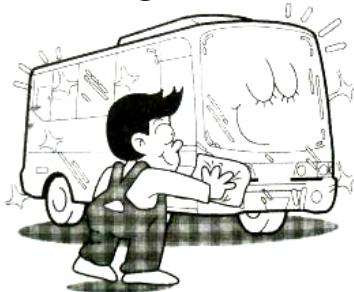
⚠ THẬN TRỌNG

Khi rửa xe, lưu ý các điểm sau:
Lưu ý tắt động cơ trước khi rửa xe.
Che đậu các máy phát, máy đề và các thiết bị điện khác để ngăn nước hoặc hơi nước bắn trực tiếp vào các thiết bị này.
Không phun nước vào cửa hút không khí của lọc khí và vùng xung quanh nó.

Đánh xi

Đánh xi bề mặt xe sẽ giúp ngăn chặn các hóa chất có thể bám vào bề mặt xe. Đánh xi sau khi rửa xe và thực hiện công việc này ít nhất 3 tháng 1 lần.

Đánh bóng



Chỉ đánh bóng nếu bề mặt sơn bị ố hoặc mất độ bóng, không được đánh bóng các chi tiết bằng nhựa, nếu đánh bóng sẽ làm hỏng bền mặt của chúng.

Kính cửa sổ

Kính cửa sổ chỉ nên vệ sinh bằng nước sạch và miếng vải mềm.

Có sử dụng nước rửa kính để loại bỏ dầu, mỡ, côn trùng chết... sau khi rửa kính lau khô bằng vải mềm.

Không sử dụng cùng một miếng vải để lau kính và bề mặt sơn xe, xi đánh bóng có thể bám lên kính và làm giảm tầm nhìn.

Các chi tiết mạ crôm

Để tránh bị ố, ăn mòn đối với các chi tiết mạ crôm, rửa bằng nước, lau khô nhẹ nhàng, và phủ một lớp chất bảo vệ đặc biệt. Cần thực hiện thường xuyên hơn vào mùa đông.

Bảo vệ khung xe và gầm xe

Gầm xe THACO được xử lý tại nhà máy sản xuất để bảo vệ tránh bị rỉ và ăn mòn. Một số khu vực được phủ chất chống ăn mòn.

Tác dụng của phương pháp trên còn chống sự va đập của sỏi, đá, hóa chất trên đường... khi xe đang vận hành.

Thường xuyên kiểm tra vành xe và cần có phương pháp bảo vệ phụ trợ. Không phải vật liệu thương mại có sẵn nào cũng phù hợp sử dụng cho xe, do vậy bạn nên đưa xe và thực hiện công việc này tại Trạm dịch vụ ủy quyền của THACO.

Khoang động cơ

Vệ sinh khoang động cơ vào đầu mùa đông. Đặc biệt lưu ý các mặt bích, kẽ hở và các chi tiết bên ngoài nơi bụi bẩn, hóa chất và các chất ăn mòn cáu bám.

Nếu muối hóa chất khác được sử dụng trên đường, vệ sinh khoang động cơ ít nhất 3 tháng 1 lần.

Vật liệu bọc nội thất và ngoại thất

Để duy trì giá trị sử dụng xe, cần thận vệ sinh sạch sẽ các vật liệu bọc nội thất.

Sử dụng máy hút bụi và bàn chải để vệ sinh. Nếu bị dơ bẩn, cần phải vệ sinh bằng dung dịch tẩy rửa phù hợp, vật liệu bọc nỉ phải được vệ sinh bằng dung dịch hòa trộn 3% xà phòng trung tính với nước ấm.

Vệ sinh thảm sàn bằng máy hút bụi và tẩy các vết bẩn bằng dung dịch tẩy rửa thảm.

Dầu mỡ có thể tẩy rửa bằng cách

chải nhẹ với dung dịch benzene chống mất màu.

Bề mặt sơn bị hư hỏng

Các vết xước, nứt nhỏ trên bề mặt sơn cần phải được xử lý càng sớm càng tốt. Kiểm tra các bề mặt vỏ xe đối diện với mặt đường và lốp xe có bị hư hỏng do sỏi, đá văng hay không.

Nhựa đường

Nếu xe bị nhựa đường bám dính, sử dụng chất tẩy rửa đặc biệt để loại bỏ càng sớm càng tốt. Nếu vẫn còn vết bẩn của nhựa đường, đánh bóng khu vực đó.

Các chi tiết bằng cao su và nhựa

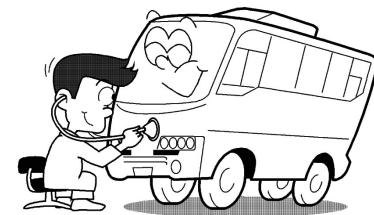
Sử dụng vải mềm với nước sạch. Nếu cần thiết có thể sử dụng chất tẩy rửa đặc biệt dùng để tẩy rửa các chi tiết bằng nhựa và cao su.

Nếu dầu động cơ, dầu phanh, nước ắc quy...dính lên các chi tiết này, nhanh chóng rửa sạch bằng nước và sau đó dùng cồn để loại bỏ hoàn toàn.

Tải trọng và tốc độ xe

Điều chỉnh đúng áp suất của lốp xe trước khi lái xe với điều kiện xe chịu tải tối đa và trước khi lái xe với một quãng đường dài là điều đặc biệt quan trọng.

KIỂM TRA SAU KHI VẬN HÀNH



Sau khi vận hành, vệ sinh xe và thực hiện công việc kiểm tra như sau:

1. Nếu có bất cứ trục trặc nào trong khi vận hành, phải kiểm tra và sửa chữa ngay. Nếu khó sửa chữa, phải gọi đến Trạm Dịch Vụ gần nhất để được hỗ trợ.
2. Kiểm tra độ lỏng lẻo, tình trạng hư hỏng của tất cả các chi tiết, rò rỉ dầu, nhiên liệu, nước.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Bảng thông số kỹ thuật.....	9-96
Bảng bôi trơn.....	9-99
Hình ảnh tổng thể bên ngoài xe	9-100
Hình ảnh tổng thể bên trong xe.....	9-101

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT

STT	HỆ THỐNG	THÔNG SỐ	THACO TB120BRT
1	Động cơ	Hãng sản xuất	HINO (Nhật bản)
		Nhãn hiệu	J08E TN
		Công suất Ps (KW)	300 Ps (221 KW)
		Dung tích xilanh (cm ³)	7,684
		Tiêu chuẩn khí khai	EURO III
2	Hộp số	Hãng sản xuất	ZF (Đức)
		Nhãn hiệu	ZF-ECOLIFE-6AP1200B
		Tỷ số truyền	số 1=3.36
			số 2=1.91
			số 3=1.42
			số 4=1.00
			số 5=0.72
			số 6=0.62
			Số lùi iR=4.24
		Truyền động số	Hộp số tự động - điều khiển điện tử
		Mômen đầu vào hộp số (N.m)	1200

Thông số kỹ thuật

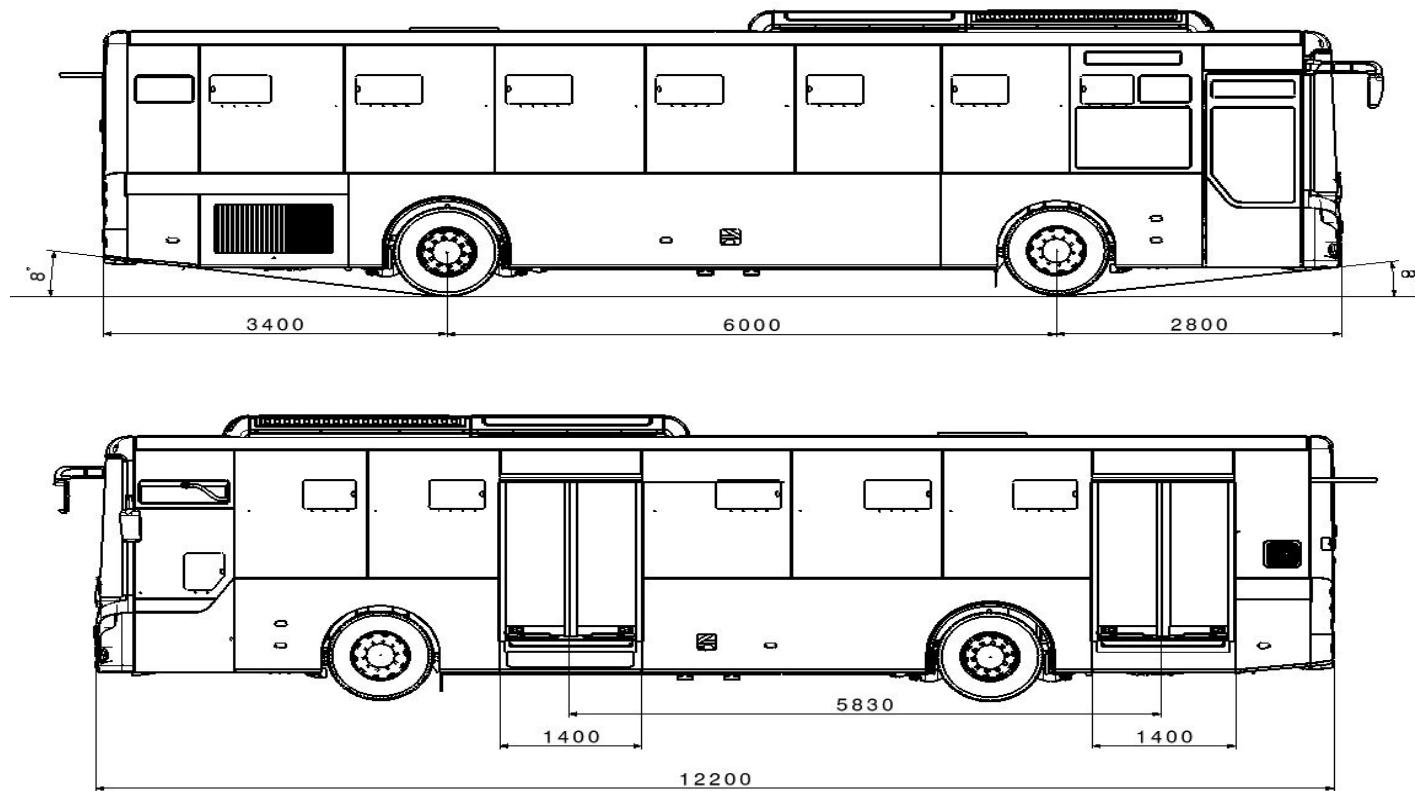
3	Cầu chủ động	Khả năng chịu tải (kg)	13000
		Tỉ số truyền cầu	i = 6.2
		Kiểu phanh	Phanh đĩa
4	Cầu trước	Kiểu loại	Dầm chữ I
		Khả năng chịu tải (kg)	8500 kg
		Kiểu phanh	Phanh đĩa
5	Hệ thống treo	Treo trước	Kiểu phụ thuộc, 2 bầu hơi, giảm chấn thuỷ lực tác động 2 chiều, thanh cân bằng.
		Treo sau	Kiểu phụ thuộc, 4 bầu hơi, giảm chấn thuỷ lực tác động 2 chiều, thanh cân bằng.
6	Thùng nhiên liệu	Thể tích (lít)	250
7	Hệ thống phanh	Phanh chính	Phanh đĩa, dẫn động khí nén 2 dòng,
		Phanh dừng	Dẫn động khí nén, lò xo tích năng tác động lên bánh xe sau
		Phanh phụ	Phanh thủy lực (trên hộp số)
		Kiểu phanh	Phanh đĩa trước và sau
8	Mâm	Kích cỡ	8.25x22.5
9	Lốp	Kích cỡ	275/70R22.5

10	Hệ thống điện	Ác quy	12V x 2
		Thông số ác quy	24V, 2 x 220Ah
		Máy phát	24V, 140A
11	Tính năng động lực học	Tốc độ lớn nhất (km/h)	100
		Độ dốc %	40%
12	Kích thước	Chiều dài toàn bộ (mm)	12,200
		Chiều rộng toàn bộ (mm)	2,500
		Chiều cao toàn bộ (mm)	3,260
		Chiều dài đầu xe (mm)	2,800
		Chiều dài đuôi xe (mm)	3,400
		Chiều dài cơ sở (mm)	6,000
		Vết bánh trước (mm)	2,096
		Vết bánh sau (mm)	1,906
		Chiều dài đầu Chassis (mm)	2,500
		Chiều dài đuôi Chassis (mm)	3,340
		Bán kính quay vòng nhỏ nhất (m)	≤ 12
13	Số chỗ		90 chỗ : (26 chỗ ngồi + 64 chỗ đứng)

BẢNG BÔI TRƠN

CHI TIẾT	LOẠI MÔI CHẤT	SỐ LƯỢNG	ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT
Động cơ	Dầu bôi trơn	20 lít	SAE 15W40-API CI-4/SL (BP)
Két nước	Dung môi làm mát	50 lít	50% GTHYLENE GLYCOL
Hộp số	Dầu nhòn bôi trơn	10 lít	SAE 90-API GL-4 (BP)
Cầu sau	Dầu bôi trơn	12.5 lít	GL - 5, SAE80W/90
Trợ lực lái	Dầu thủy lực	5 lít	S2 ATF D2 (Shell SPIRAX)
Các đầu rô-tuyn Ô bi puly, may ø Các chi tiết khác	Mỡ bôi trơn	Tùy lượng	Mỡ đa dụng NLGI số 2 hay 3

HÌNH ẢNH TỔNG THỂ BÊN NGOÀI XE



HÌNH ẢNH TỔNG THỂ BÊN TRONG XE

